

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phản son tô diem son-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

TÒA-BÁO
(RÉDACTION ADMINISTRATION)
N° 48, Rue Vannier, N° 48
SAIGON

6000
19 10 31

NAM NỮ
thanh-niên
muốn có
chức nghiệp
thì hãy đến
học tại

? **ECOLE CENTRALE**
DE COMMERCE
47, Rue Vassolgne
Tân-dinh Saigon
Téléphone 8. 04

Directeur: **TRẦN-MẠNH-NHÂN**,
Có dạy bằng cách gửi bài đến nhà
Xin hỏi điều-lệ.

Phòng Nhỏ và Trồng Răng
Ở đường LAGRANDE, môn bài số 20,
SAIGON, TEL. 175

Ông PIERRE BLANC
Thầy mổ xẻ và nhổ răng gốc ở Y-viện
thành Bordeaux xuất thân.
Đường bình đau miệng và
sâu răng, nhổ răng không đau đớn.
Có đủ thứ khi-nghệ dùng đường bệnh.
Giờ tham bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

Mẹ ăn đồ bổ chừng nào,
Con nít nhỏ được mạnh chừng nấy.

CÙNG CÁC BÀ LÀM MẸ

Muốn cho con nít nhỏ có máu tốt
thì cho nó bú sữa tốt, mà muốn cho
sữa tốt thì chỉ có một cách là người
mẹ phải ăn đồ bổ. Không cần phải
ăn cho nhiều, mà cần phải ăn thứ
bổ. Phải nên lựa kỹ vì có nhiều món
ăn ngon, song rất khó tiêu. Đồ ăn bổ dưỡng nhất, có thể ăn trong mỗi bữa thì
chỉ có Phoscao. Ăn Phoscao người mẹ được khoẻ mạnh, có khoẻ mạnh thì mới
có sữa tốt mà nuôi con cho mau lớn. Phoscao là thứ đồ ăn tốt nhất.

Phoscao

ĐIỀU HÒA SỰ TIÊU-HÓA KHÔNG GÌ BẰNG
Đồ ăn ngon hàng nhất Xin échantillon hăng gửi: Đồ bổ dưỡng tốt hạng nhất!

Nên dùng
THUỐC XÒ hiệu NHANH MAI

Loại thuốc xò dễ như hay. Xò êm, uống dễ
đam nhiều, lâu-kim và còn-trung nẻo nhỏ, đều bị-
thuốc tổng lợi ra. Có bán nơi tiệm Nguyễn-thị-
Kính chợ mới Saigon, và các ga xe điện. Giá 0\$20.
Mua sĩ, lời nhiều do nơi Madame Hương-giáo Village
de Binh đang Cholou, ở Con-thơ M. Hồ-lưu-Tử 5 Bd
Saintenoy, và nhà thuốc Tể-nam Đường Gallieni. Sa-tec
Mme Đỗ-thị-Mân 67 quai Vinh-phước, Bắc-liêu Lê-
ngọc-Thành dli Thân pharmacie. Bạch-già: Nguyễn-
ngọc-Thái savonnerie

DẦU THIÊN-HÒA
Tốt nhất hạng. — Trị đủ bá chứng

Y-KHOA TÂN-SI
Docteur TRẦN-THỌ-ĐÔNG
Ancien Interne des Hôpitaux et de la
Maternité de Perpignan (France)
Ở tại đường Thủy-binh (Rue des Marins) 137, Cholou
Dây-thép-nội: N° 418

Coi mạch mỗi ngày.
Sớm mai từ 8 giờ tới 11.
Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ.
Như ai muốn rước đi lực-tính thì sáng lòng đi.
Coi các thứ bệnh về sự sanh đẻ và đường thai.
hoặc lâu năm rồi mà chưa có thai đáng. Về các
bệnh của đàn-bà đường kinh không đúng kỳ.
huyết-bạch, từ-cung năm không ngậy, hay là các
thứ bệnh khác trong từ-cung.

PHU NỮ TÂN VÂN

Năm thứ ba, số 105 — 22 Octobre 1931

Chủ-nhơn: Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm: M. Nguyễn Đức Nhuận
Bảo-quản: 48, Rue Vannier Saigon
Số dây nói: 566, Saigon
Dây thép tải: Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thơ từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-vân, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

1— Phải chi ta biết dạy nhau. — P. N. T. V.
2— Vấn-đề Cựu-tế Nghề-Tịch.
3— Bàn về Quốc-học. — PHẠM-QUYNH.
4— Vấn-đề vợ chồng. — V. ANH.
5— Chuyện lạ thế-giới. — V. A.
6— Một bài tập thể-thao cho đàn bà. — TÔ-ĐIÊN
V. V. . .

VỆ-SANH. — V. ANH. — GIA-CHÁNH
TIỂU-THUYẾT VÀ PHẢN NHI-ĐỒNG

PHẢI CHI TA BIẾT DẠY NHAU

Ai có vẻ bi-quan mà nói rằng con đường tiến-hóa văn-minh, ta còn phải đi lâu ngày lắm mới
theo kịp người ta cũng phải. Đứng thấy nhà lầu, xe hơi, đèn điện, máy nước, mà tưởng cho ta đã
văn-minh bằng người hay là gần bằng người rồi mà làm. Những thứ ấy, nếu như dân chúng mọi ở
trên miệt rừng rú kia có tiền cũng sắm đủ cả, chứ có khó gì đâu.

Cốt-tử của nền văn-minh là việc học, mà việc học của ta bây giờ hãy còn thiếu sót quá chừng,
còn thua kém người ta hết sức. Việc giáo-dục cũng thế. Vì ai cũng biết rằng hai việc ấy khác nhau,
chứ không phải là một.

Trường công, trường tư, trường nghề, trường chữ, lập ra thiếu gì kia, nhưng chúng tôi muốn hỏi
rằng đã đủ dùng cho giống người đang khao khát sự học này chưa? Có phải rằng ai cũng học được
cả không? Có phải rằng những người không muốn học theo lối đi thì làm việc, mà chỉ cầu học lấy
chút ít tri-thức phổ-thông, thì chẳng có chỗ nào mà học hay không? Ai trả lời những câu hỏi ấy, thì
đủ thấy rõ rằng việc học ở xứ ta còn hẹp hòi thiếu kém lắm vậy. Thử nhứt là về phần của chị em ta.

Việc học, ở xứ nào cũng vậy, không những là chánh-phủ phải lo liệu mở mang cho dân, mà
chính dân cũng phải tự lo liệu mở mang lấy cho mình nữa. Lấy ngay một nước Pháp mà nói, cũng
đủ thấy đại-khải cái tình-hình việc học của các nước tân-tiến ra thế nào?

Công-học, tức là những cách học và trường học, do nhà-nước tổ-chức ra, đã là đầy đủ rộng rãi
lắm rồi, mà đến tư-học là của dân mở ra dạy dỗ nhau cũng đầy đủ rộng rãi lắm. Biết bao tư-nhơn
đem lòng sốt sắng ra dùng vào việc mở mang tri-thức cho đồng-bào? Bao nhiêu phương-pháp gì có
thể dùng vào việc dạy người, là họ đều dùng cả. Dùng hát bóng vào việc học; dùng dây thép gió vào
việc học; dùng đĩa hát vào việc học; lấy cách nói chuyện, cuộc diễn-thuyết để dạy học. Sự học của
họ có bề thế rộng rãi vô cùng. Dầu cho một người lớn tuổi quá thời, một anh thợ dệt, một chị đi ở,
muốn nhơn giờ rảnh, học chữ học nghề gì, cũng có chỗ cho họ kiếm đồ ăn để nuôi tri-thức của họ.
Miễn là họ có ý muốn, chứ không phải là không có chỗ học, mà đến đối họ phải chịu đói cả đời.

Xứ ta, chúng tôi thấy rằng dầu người có ý muốn, nhưng ngoài bàn ghế trường công và ngoài
cách học đi thi bằng-cấp ra, thì không có chỗ nào để cho hàng quá tuổi lỡ thời, hàng học lấy biết,
có thể mở-mang tri-thức của họ ra được. Chúng tôi than thở rằng việc học ở xứ mình còn thiếu sót
thua kém là vậy đó.

Phải chi ta biết tìm cách để dạy nhau?

Ai cũng phải lấy làm lạ rằng các hội khuyến-học lập ra ở Nam-kỳ ta, cho tới quận nhỏ cũng có, nhưng chỉ có cái danh-hiệu mà thôi, chứ người ta không làm việc gì để khuyến-khích việc học cả. Tức như hội khuyến-học ở Saigon ta đây, quanh năm cửa đóng nhện giăng, thiết thấy quang-cảnh mà chán ngán. Nếu như người ta biết lợi-dụng cái cơ-quan ấy, thì nhiều người như lao-dộng và phụ-nữ có chí muốn học, chắc là được nhờ lắm chứ.

Bây giờ ta dạy nhau ra thế nào?

Tuy có nhiều cách, đại-khái như lập ra Phổ-thông Học-hội dạy bằng cách nói chuyện, như lối *Université des Annales* của bà Sarcey bên Tây, mà chúng tôi vẫn ước mong thiết-hành bấy lâu, nhưng cái giờ thiết-hành chưa tới, thì chúng tôi rất trông mong ở hai hạng người sau này: Một là các thầy giáo, cô giáo; hai là các nhà văn-sĩ viết sách. Học cũng dùng cách nói chuyện, và dùng quốc-ngữ mà thôi.

Các nhà có trách-nhiệm gõ đầu trẻ, bây giờ ở đâu mà không có. Nếu các vị ấy sẵn lòng nhiệt-thành, thì dạy trường ở chỗ nào, cũng có thể mở ra một lớp học riêng ở chỗ ấy, dạy những điều thường-thức phổ-thông cho anh em chị em lớn tuổi mà muốn học cho biết chuyện đời với người ta. Thế nào là không-khi? Thế nào là vệ-sanh? Lịch-sử ta ra làm sao? Năm châu là những gì? Cách giao-tiếp ở đời nay ra sao? Ấy đều là những chuyện thông thường, có nhiều người muốn biết mà bấy lâu không biết học hỏi vào đâu.

Không những là thầy giáo cô giáo; ai có chí khai-hóa cho người ta, cũng có thể làm việc dạy nhau đó cả; và chắc người ta mừng rỡ và thọ nghiệp thiếu gì. (Hưng có là hiện nay chúng tôi thấy một cô thiếu-nữ ở Gia-dịnh, bày ra dạy Hán-văn, mà người ở đây tới học và người ở xa học bằng cách gửi thơ vô số. Hán-văn mà người ta còn muốn học như vậy, nếu dạy về các môn phổ-thông tri-thức, thì những người ham học ham biết sẽ hoan-nginh đến đâu.

Các ông thanh-niên tân-học, đi du-học về, đầu bằng-cấp lớn, phải làm sách quốc-văn, đem kiến-văn tri-thức ra truyền-bá cho đồng-bào đi. Chưa biết viết quốc-văn cũng phải rán tập mà viết. Không có lý học về rồi ngồi lì, cũng không có thể từ chối được rằng không viết được tiếng mẹ đẻ, vì sự ấy mắc cỡ lắm. Còn các nhà văn-sĩ hay viết sách in bán, nên ngưng cái ngọn bút viết tuồng cải-lương xằng và tiểu-thuyết nhảm lại; kiếm những sách gì thông thường mà dịch, hoặc đem những kiến-thức thông thường của mình biết mà viết ra sách, như vậy còn có ích cho đồng-bào xã-hội hơn. Đừng đem sách hư truyện nhảm ra nhồi sọ người ta hoài, nguy lắm.

Nói tóm lại việc cần kíp cho cuộc tiến-hóa thanh-cường của ta, là những người có học-thức, có tâm-chí, phải lo làm sao giáo-hóa cho những người còn dốt ở bên mình, cũng được hưởng ít nhiều kiến-văn tri-thức ở đời mới dựng. Có nhiều người được cấp sách đi nhà trường, vậy vùng trong biển học, là một sự may, nhưng không nên để cho đồng-bào thất-học của mình chịu chìm đắm trong vòng dốt nát. Bấy lâu tuy họ muốn học cho biết, mà không có phương-thế; bây giờ ta phải giúp cái phương-thế ấy cho họ, nghĩa là ta đem cái biết của ta mà dạy bảo cho anh em chị em lỡ thời chậm bước. Ta phải dạy nhau.

Dân có khôn thì nước mới mạnh, lẽ đó ai cũng biết rồi. Dân có học có biết ít nhiều cho đều, thì giữa xã-hội nhơn-quần, mới tránh bớt được mọi sự gian-tham oan ức đi. Vì dân đã khôn biết, thì bọn tham-quan ô-lai, bọn ý thể cậy quyền, không có thể dễ lấn húng hiếp được. Xứ người ta một người thợ, một con ở, làm trọn phận sự thì thôi, không ai phạm tới lợi-quyền của họ được, là nhờ ở chỗ họ có hiểu biết, có tri-thức đủ dùng trên đời và đủ bình-vực lợi-quyền vậy.

Bởi thế, ngày nay ta phải làm sao cho đồng-bào bình-dân của ta cũng được học được biết ít nhiều, chứ tấn-sĩ cũ-nhơn tuy có hàng họ lỗ kia, mà bình-dân còn ngu-dốt nhiều, thì thật là một sự bất công, một sự vô-phước, mà nhơn-quần xã-hội không thể phú-cường tiến-hóa được với sự chênh-lịch như thế đâu.

Phụ nữ tân văn



Ý-KIỆN CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Nhơn vì mấy lúc này: ngoài Nghệ kia thì đồng bào đói ăn khắp tỉnh, trong Nam ta thì anh em thất-nghệp cả ngàn, nên chỉ bàn việc cứu-tế ngày nay là một việc khẩn-cấp lắm. Gọi là tỏ lòng trong cơn quốc-nạn, góp ý vào việc cứu nguy, bởi vậy bổn-báo kỳ này đề riêng mục này bàn về các vấn-đề cứu-tế mà thôi.

Nói rằng tai-nạn nguy nan, thì năm nay khắp trong nước nhà và khắp các hạng dân đều bị cả, chứ không riêng một chỗ nào, hay hạng người nào mà thôi.

Nếu Nghệ Tĩnh nguy về bảo lụt đói nghèo, thì trong Nam ta cũng nguy về lúa gạo mất giá; nếu nông-dân nguy về kinh-tế khuôn-bách, thì công-nghệ, thương-gia, cho tới anh em lao-dộng bằng óc bằng tay, cũng đều chịu nguy chung: đóng cửa, vỡ nợ, tịch-biên, thất-nghệp. Nói tóm lại cái nạn kinh-tế không chứa một ai, không tha nghề nào cả.

Chúng tôi biết rằng các nhà chuyên-trách, mắt thấy những cảnh đau thương, tai nghe những lời than xiết, thì đánh-chung ai nở ăn ngồi cho yên, cho nên các nhà chuyên-trách cũng đã lo việc cứu tế rồi. Bởi vậy ngoài Nghệ-an đã có cuộc phát chẩn và kiếm công-việc làm cho dân; trong Nam ta đã có cuộc cho vay tiền làm mùa, và huấn các việc tịch-biên về công nợ. Hiện nay, còn nhiều phương pháp đang tính làm, như là tính cho vay dài hạn mà nhẹ lời, như là tính cứu giúp dân thất-nghệp; ấy đều là những việc cứu-tế mà các nhà chuyên-trách đang lo thiết-hành cả.

Song việc cứu-tế, theo ý chúng tôi, không phải là việc riêng của chánh-phủ mà thôi, mà cũng là nghĩa vụ chung của dân đối với dân nữa. Bởi vậy những việc cứu-tế nào to lớn, có quan-hệ tới chánh-trị ở trong, thì là việc của các nhà chuyên-trách phải làm; còn cái nghĩa-vụ của ta, phải thương đồng-bào

lúc nguy, giúp đồng-bào lúc thiếu, nếu ai có thể làm được việc từ-bi cứu khổ, thì đồng tiền bát gạo, manh áo chén cơm, ấy là việc nhơn-dân phải lo để giúp đỡ cứu với lẫn nhau vậy.

Người có chuyên-trách phải làm việc cứu-tế của họ; ta phải làm việc cứu-tế của ta.

Việc cứu-tế mà chúng tôi muốn bàn bữa này: một là đối với đồng-bào bảo lụt ở ngoài Nghệ, hai là đối với anh em thất-nghệp ở trong Nam.

Theo như tin tức của bổn-báo nhận được ở ngoài Nghệ gửi vào, cũng là xem các báo tây nam hằng ngày thường nói tới, thì tình-cảnh đồng-bào ở Nghệ-an, hết nạn nọ tới nạn kia, bây giờ vẫn còn khổ-sở lắm. Trời nắng cho đến cạn sông nước đất rồi, tới hồi tháng năm, dân có nước cày cấy được chừa đình, tưởng là đến mùa tháng mười này có lúa ăn, thì nạn đói cũng đỡ đi được. Ai dè trời muốn làm hại tới cùng, cho nên hồi cuối tháng trước thì mưa to làm lụt, hồi đầu tháng này lại gió lớn làm bão; chẳng nói gì vườn tược cửa nhà, tan tành xiêu đổ, mà tới cái hi-vọng cuối cùng là mấy cây lúa năm ngoài ruộng kia cũng hư đổ hết. Thế là mùa tháng mười này chắc mất rồi. Lại còn bị cái giặc cào-cào phá hư lúa là khác nữa. Tóm lại, đồng-bào Nghệ-an bây giờ vẫn nằm trong cái cảnh đói, mà đói khổ đói nguy, chứ không phải vừa đâu.

Tiền cứu-tế thâu góp bấy lâu, tính ra được 43

ngàn đồng, nhưng chưa thấm-tháp gì cả. Vì tai nạn lớn hơn số tiền đó nhiều.

Ta phải lo cứu giúp nữa mới được.

Anh em chị em học-sanh nên chung góp nhau ở trong trường.

Các gánh hát, mỗi gánh nên tổ-chức ra một đêm làm phước.

Viên-chức các hăng các sở nên quyền góp trong anh em đồng-sự với nhau.

Các hội lương-hữu nên hô-hào lòng từ-thiện của hội-viên.

Nói cho phải, việc nghĩa này ai cũng nên làm, nếu ai có thể làm thì đừng từ chối. Chính bản-báo đây cũng đang soạn tổ-chức một đêm hát cải-lương để lấy tiền gởi ra cho đồng-bào Nghệ-an, và bản-báo đang hô hào chị em làm bánh để bán chợ đêm (Kermesse) bữa 7 Novembre tới đây, cũng là vì mục-dịch ấy.



Đối với việc cứu giúp đồng-bào Nghệ-an, thiết hội Nam-kỳ Cứu-tế của ta ở đây, đã bày tỏ tấm lòng rộng-rãi sốt-sắng.

Hội đã gởi ra 5.000\$ lâu rồi, việc đó ai cũng biết và đều phục cái cử-chỉ của các ông trị-sự trong hội, thứ nhất là ông Huyện Cửa, là người có nhiệt-thành đáng kính.

Chẳng những hội giúp cho đồng-bào Nghệ-Tĩnh mà thôi, lại gởi giúp cho nạn dân Tàu ở bên Hán-khẩu nữa. Một lần trước 3.000\$; một lần sau 2.000 đồng; trước sau 5.000 đồng, ấy là lòng tốt của người Việt-nam đối với nạn-dân bên Tàu, dầu cho không thấy Huê-kiều ở đây bày tỏ chút lòng từ-thiện gì với ta cũng mặc.

Nhơn bấy giờ thấy cái tình cảnh ngoài Nghệ cũng nguy hơn trước, cho nên chúng tôi ước mong sao hội Nam-kỳ Cứu-tế nên gởi thêm ra một số tiền cứu giúp nữa. Bao nhiêu, tùy ở lòng tốt của hội và tùy ở số tiền của hội có thể xuất ra, song nhiều ít chi, cũng là nên giúp thêm cả.

Kia, nạn-dân Hán-khẩu chẳng phải người đồng-hương với ta, và trong khi Huê-kiều ở đây vô tình với tai nạn của ta, thế mà hội còn làm một việc nghĩa-cử kia thay, cũng giúp được cho họ 5 ngàn đồng thay, vậy thì nạn dân ở Nghệ là đồng-bào ta, dầu có giúp thêm bao nhiêu đi nữa, chắc hội cũng không cho là nhiều và không lấy làm tiếc vậy.



Luôn dịp, chúng tôi muốn xin hội đoái-tưởng đến anh em thất-nghiệp nữa.

Ký trước chúng tôi đã tỏ bày cái tình-cảnh anh

em thất-nghiệp ở quanh Saigon Cholon đây. Cái tình-cảnh ấy đáng thương thật, cho nên ở giữa Hội-dồng Quân-bạt hồi đầu tháng này, nhưn một lời thỉnh-cầu của ông Nguyễn Phan-Long, mà chánh-phủ truất ra 10.000 \$ và lập ra ban ủy-viên cứu-tế thất-nghiệp. Số tiền ấy không thấm gì, cho nên quan Thống-đốc đã hứa sẽ kiếm tiền khác để thêm vào việc cứu-cấp đó.

Chúng tôi thiết tưởng hội Nam-kỳ Cứu-tế nên nhưn dịp này, bỏ ra một số tiền, để tỏ lòng chiếu-cổ tới anh em thất-nghiệp, vì đó cũng là một việc ở trong nghĩa-vụ của hội vậy.

Có người cãi lại với chúng tôi rằng: Hội đã mạng danh là « hội cứu-tế những người bị tai nạn chung » (Comité Cochinchinois de Secours aux Victimes des Calamités publiques), thế thì mục-dịch hội chỉ cứu-tế những người bị tai-nạn nào xảy ra làm hại chung cho cả đám đông người, có phạm-vi, có chỉ-dịnh, như cháy, như bão, như lụt mà thôi; còn thất-nghiệp là việc riêng của từng cá-nhơn, thì việc cứu giúp đâu phải ở trong nghĩa-vụ của hội.

— Ai nói vậy mặc ý, phần riêng chúng tôi cho cái nạn thất-nghiệp, cũng chính là cái nạn chung. Vì từ lúc kinh-tế nguy nan, hăng nọ đóng cửa, sở kia bớt người, làm cho cái số bơ vơ mất việc, không nhà ở, không cơm ăn, có mấy ngàn người ở quanh Saigon Cholon này bị nằm vào trong cái tình-cảnh đáng thương, chờ phải số ít gì sao? Họ cũng là những người bị nạn chờ cứu và nên cứu, như là những tai nạn cháy nhà bão lụt kia vậy.

Nước nào bây giờ không có dân thất-nghiệp? Nước nào bây giờ mà chánh-phủ và các cơ-quan từ-thiện của họ lại không cứu dân thất-nghiệp?

Bởi suy nghĩ như thế, cho nên chúng tôi muốn sao hội Nam-kỳ Cứu-tế cũng bỏ ra nhiều ít để giúp đỡ cho anh em thất-nghiệp của ta. Việc ấy tuy hội không đứng ra chủ-trương được một mình, thì sẵn có ban ủy-viên của nhà-nước đã lập ra kia, hội cứ xuất tiền ra, giao cho ban ấy cũng được.



Nói tới ban ủy-viên thất-nghiệp đã lập ra đó, chúng tôi lại có một điều ước mong. Là mong cho ban ủy-viên nên xem xét cho mau, thiết-hành việc cứu giúp cho gấp mới được. Vì cái nạn thất-nghiệp xảy ra lâu rồi, đáng lý việc cứu-tế phải linh-sớm hơn kia; tới nay mới làm, thì nên làm cho mau, kẻo có nhiều người mất việc cả năm bầy tháng nay, khổ sở nhoe nhóc, chắc họ phải trông mong sự cứu cấp như trời hạn trông mưa vậy.

BÀN VỀ QUỐC-HỌC

Của PHẠM-QUYNH



(Tiếp theo)

Nói tóm lại thời địa-lý, lịch-sử, chánh-trị đều như hiệp sức nhau lại mà gây cho nước ta một cái tình-thế rất bất lợi cho sự học-vấn tư-tưởng. Bao nhiêu những người khả trong nước đều bị cái tình-thế ấy nó áp-bách trong mấy mươi đời, nên lần-lần tập thành một cái tâm-lý riêng, là cái tâm-lý ý-lại vào người, chứ không dám tự-lập một mình; trong việc học-vấn thì cái tâm-lý ấy tức như trên kia gọi là cái tâm-lý làm học-trò suốt đời vậy.

Nước ta ở ngay cạnh nách nước Tàu, từ hồi ấu-trì cho đến lúc trưởng-thành đều núp bóng nước Tàu mà sanh-trưởng cả, khác nào như một cái cây nhỏ mọc bên cây lớn, bị nó « cớm » không thể nào nảy-nở ra được.

Nhưng trước kia mọc dưới bóng cây « đa » phương Đông, đã bị « cớm » mà không lên cao được, chỉ sợ nay mọc dưới bóng cây « sen » phương Tây, cũng lại bị « cớm » mà căn-cọc hẳn lại, thì thôi, còn mong-mỏi gì nữa!

Song nay ta đã tỉnh-ngộ rồi, thì ta nên kịp tìm phương bỏ-cứu.

Mới đây tôi có viết một bài luận bằng Pháp-văn đăng trong báo tây nói về sự đồng-hóa. (Bài ấy nguyên-văn chữ Pháp có lục-dăng vào phần Phụ-trương kỳ Nam-Phong trước). Tôi nói rằng đồng-hóa có nhiều cách: có cách đồng-hóa đến không còn cốt-cách tinh-thần gì của mình nữa, mà biến hẳn theo người; có cách đồng-hóa lấy những cái hay của người mà vẫn giữ được cốt-cách tinh-thần của mình, lại bồi-bổ vào cho mạnh-mẽ thêm lên. Cách đồng-hóa trên là cách ta đồng-hóa với Tàu ngày xưa đó, kết-quả đến ngày nay anh em ta phải than rằng nước ta không có quốc-học. Gương trước còn đó, ta phải soi đây mà liệu đường đi sau này. Nếu ngày nay ta lại đồng-hóa theo Tây như ngày xưa đồng-hóa theo Tàu, thì giả-sử có thành-công nữa cũng phải đến mấy mươi đời, mà rốt cuộc lại cũng chỉ thành một bản phồng mở của nước Pháp, chứ chẳng có tinh-thần cốt-

cách gì cả. Rồi hai trăm, ba trăm năm về sau này, lại có ông Phan-Khôi nào hậu-sanh đó, trông thấy còi học nước nhà vẫn vắng-về tịch-mịch, không khỏi thở dài mà than rằng: « Quái! nước ta học tây đến ba bốn trăm năm mà vẫn chưa có một nền quốc-học riêng! » — Bấy giờ không phải là trong nước không có lắm tay làm thơ làm văn tây giỏi, chẳng kém gì người Tây, tức như các cụ ta ngày xưa cũng lắm tay làm thơ làm văn tàu, chẳng kém gì người Tàu; nhưng cũng chỉ đến thế thôi, chứ ngay trong làng thơ văn xưa kia chưa cu nào được bằng Lý Đỗ Tô Hán, thì sau này có lẽ cũng không ai bằng Victor Hugo hay Anatole France được, vì cái nghiệp học mượn viết nhờ có đời kiếp nào cho bằng hẳn người ta; thơ văn còn thế, đến học-vấn tư-tưởng tất lại còn kém hơn nữa.

Vậy thời ngày nay nếu ta phải đồng-hóa theo Tây, — mà cái đó là tất-nhiên, vì lẽ chánh-trị, lẽ kinh-tế, lẽ văn-hóa bắt-buộc ta càng ngày càng phải giao-tiếp với người Tây, — ta nên đồng-hóa một cách có ý-thức, có nghĩa-lý, nên kén chọn lấy những cái hay của người ta mà bắt-chước, nên xét xem mình thiếu những gì mà học-tập lấy của người ta để bồi-bổ cho mình.

Nói riêng về đường học-thuật, — mà học-thuật là chủ-não của văn-minh, — thì học-thuật của Đông-phương ít tấn-tới, học-thuật của Tây-phương mau phát-đạt, là vì người Tây họ có cái quan-niệm về khoa-học, mà người Đông-phương mình thì không có vậy.

Khoa-học đây là nghĩa rộng, không phải là nói về các khoa chuyên-môn, như lý-học, hóa-học, thiên-văn-học, địa-lý-học đâu. Khoa-học đây là nói về cái phương-pháp, cái tinh-thần của sự học do người Thái-tây khởi xướng ra. Khoa-học là lối học phân ra khoa-loại, đặt thành phương-pháp, để cầu lấy kết-quả đích-xác, tìm lấy chân-lý sự-vật. Khoa-học là phép học chỉ châu-tuần trong cõi thực-tế, không mơ-tưởng những sự huyền-vi. Khoa-học là sự học lấy lý-luận làm tiên-phong, lấy thật-nghiệm làm hậu-kính, lấy sự-thiệt hiễn-nhiên làm căn-cứ, lấy lẽ phải tất-nhiên làm mục-dịch.

Lối học như vậy thì Đông-phương ta thật không có. Đông-phương chỉ có đạo-học, chứ không có khoa-học. Đạo-học với khoa-học khác nhau thế nào. Lương Khải-Siêu trong bài tựa bản tiệt-yếu sách *Minh-nho Học-án* có phân-biệt như sau đây, tưởng cũng xác-dáng lắm :

« Đạo-học với Khoa-học, phải nên phân-biệt cho rất rõ. Đạo-học là cái học thu-dụng, tự mình tìm lấy được, chứ không phải đợi ở ngoài, cớ kim đồng tây cũng chỉ có một, chứ không có hai. Khoa-học là cái học ứng-dụng, nhờ cách biện-luận tích-lũy mà thành ra, tùy cái trình-độ văn-minh trong xã-hội mà tiến-hóa. Cho nên khoa-học chuộng mới, đạo-học thời những lời nói cũ tự trăm ngàn năm về trước, kẻ hiền-triết đời nay vị-tất đã nói được hay hơn ; khoa-học chuộng rộng, đạo-học thời một lời nói một nửa câu, có thể đem ra mà thu-dụng suốt cả đời không hết. Lão-tử nói rằng : *Vì học nhật ích, vì đạo nhật tổn* (làm việc học thì ngày càng nhiều lên, làm việc đạo thì ngày càng ít đi). Học ấy là nói khoa-học, mà đạo ấy là nói đạo-học vậy. »

(道學與科學界線最當分明。道學者受用之學也。自得而無待於外者也。通古今中外而無二者也。科學者應用之學也。藉辨論積累而如成者也。隨社會文明程度而進化者也。故科學尚新。道學則千百年以上之陳言。當世哲人無以過文。科學尚博。道學則一言半句。可以畢生受用不盡。老子曰。爲學日益。爲道日損。學謂科學也。道謂道學也。)

Lương Khải-Siêu nói mấy câu đó, kẻ cũng là khám-phá lắm vậy. Đông-phương với Tây-phương khác nhau chính là ở cái quan-niệm về sự học đó.

Cái học của Đông-phương là đạo-học, là cái học « thu-dụng » nghĩa là dùng cho mình, là cái học « nhật-tôn » nghĩa là càng nhập-diệu bao nhiêu thì những cái chi-tiết bề ngoài nó càng bớt đi bấy nhiêu, mà chỉ còn lại cái tôn-chỉ thâm-trầm cao-thượng, là cái tôn-chỉ học làm nhà đạo-đức, làm ông thánh-hiền ở đời. Đã là « thu-dụng » thì là thuộc về phương-diện chủ-quan, người nào làm-dắc là người ấy được, không cần mà cũng không thể đem tuyên-truyền ban-bố ra cho thiên-hạ được. Đã là « nhật-tôn » thì học càng thâm, càng qui- nạp lại mấy điều cốt-yếu, tự mình giác-ngộ là đủ, không cần phải suy-diễn ra cho nó rôm-rà bề-bộn làm gì.

Nay ta làm ăn cở-nhân mà buộc cho cái tội không gây nổi một nền quốc-học cho nước nhà, ta cũng phải nghĩ lại mà lượng xét cái quan-niệm về sự học của các cụ là thuộc về đạo-học như vừa giải nghĩa đó. Các cụ đã có cái quan-niệm như vậy thì học là chủ đề thu-dụng, cốt là trau-dồi cái nhân-cách mình thế nào cho có thể hi thánh hi hiền được, chứ không phải cốt lập ra học-thuyết để truyền cho đời vậy. Các cụ dạy học trò cũng là đem cái tâm-thuật mà truyền cho học trò, khiến cho người nào có tư-cách thì tự mình tâm-dắc lấy, mà lại đem thu-dụng cho mình. Vậy muốn phân-đoán về các cụ cho công-bằng thì phải xét các cụ về cái chỗ thu-dụng đó, nghĩa là xét các cụ làm người thế nào, ra đời thế nào, xử-tri những lúc lâm-nguy thế nào, chứ không phải xét cái lý-thuyết của các cụ hay hay dở, có hay không vậy. Nếu xét ở cách học để làm người của các cụ, thì ta thật đáng thờ các cụ làm ông cha, chứ không phải vì các cụ mà xấu-hổ vậy.

Song đạo-học là cái học để làm thánh-hiền, ở vào đời nay, có đâu được bằng cái học cho được giàu mạnh. Khoa-học tức là cái học cho được giàu mạnh đó. Lấy về công-dụng mà xét thì khoa-học đích hẳn là thích-hợp với đời này hơn là đạo-học. Các nước Thái-tây được phú-cường như bây giờ là nhờ ở khoa-học. Ta muốn sanh-tồn được ở đời này, ta cũng phải cần có khoa-học.

Nhưng đó là đứng về phương-diện duy-lợi mà nói. Bàn về học-thuật, không nên thiên về sự lợi-ích, chỉ nên nói về nghĩa-lý mà thôi.

Nói về nghĩa-lý thời khoa-học cũng có lắm cái hay lắm. Những cái hay đó, người Âu-tây cũng không phải là một sớm một mai mà tìm ngay được. Hi-lạp La-mã đời xưa cũng chưa biết khoa-học là cái gì. Cái học cở của họ cũng chỉ là đạo-học mà thôi, mà trong khoảng đời Trung-cổ thời cũng là phiên-toái lồi-thối lắm ; lại thêm quyền áp-chế của Giáo-hội Gia-tô nữa, có lẽ còn tệ-hại độc-ác hơn là cái quyền chuyên-chế của Nho-giáo ở Đông-phương ta. Nhưng từ thế-kỷ thứ 16, ở Âu-châu họ có một cuộc cách-mạng về tinh-thần, đề-xướng lên cái quyền tự-do phê-phán, đem cả các học-thuyết cổ sát-hạch lại, rồi lần lần mới nảy ra cái quan-niệm về khoa-học đời nay.

Như vậy thì cái quan-niệm về khoa-học của Thái-tây mới mầm-mống ra từ thế-kỷ thứ 16 mà thôi, mà cũng còn hụn-dục mãi đến thế-kỷ thứ 19 mới thật là xuất-hiện ra một cách rực-rỡ. Từ đấy thời mỗi ngày một phát-dạt, thiên-biến vạn-hóa, đời mới cả mặt địa-cầu, có trong khoảng một thế-kỷ mà làm cho thế-giới tiến-hóa mau bằng mấy ngàn năm về trước.

Nay chúng ta tiếp-xúc cái văn-minh của Thái-tây, mới biết đến cái giá-trị cùng cái sức mạnh của khoa-học, thì ngoảnh lại xét mình, thấy cái óc mình dường như còn như cái óc của người Tây về trước thế-kỷ thứ 16 vậy. Vậy nếu ta có muốn tiến-hóa cho bằng người, thì ta cũng phải làm một cuộc cách-mạng về tinh-thần, như người Âu-tây về thế-kỷ thứ 16, cách-mạng một cách hòa-bình mà thôi, vì đường lối người ta đã đi qua, mình cứ việc theo, không phải khó-nhọc gì.

Mục-dịch của sự cách-mạng đó, không phải là phá cái đạo-học cổ-hữu của mình đi đâu, nhưng cốt là gây lấy cái quan-niệm khoa-học mà bỏ thêm vào. Hai đảng tuy khác nhau, nhưng không tất-nhiên là phản-trái nhau. Cái học thu-dụng với cái học ứng-dụng có thể kiêm cả cũng được. Dạy cái học thu-dụng là thuộc về cá-nhân, thuộc về chủ-quan, là phần riêng của mỗi người, không cần và cũng không thể truyền dạy được ; cái học ứng-dụng là thuộc về phổ-thông, thuộc về khách-quan, là của chung của xã-hội, có thể dùng làm cái lợi-khi để trao-đổi tri-thức, để xúc-tiến tư-tưởng, để bồi-đắp lấy một cái nền quốc-học cho sau này được.

Vậy thời việc cần-cấp bây giờ là phải đem cái quan-niệm về khoa-học của Âu-Tây ra mà phân-tích cho tinh-tường. Khi đã dò được đến nơi, tìm được manh-mối rồi, thì phải tập dùng cái phương pháp của khoa-học mà nghiên-cứu những nghĩa-lý cở của Đông-phương mình. Vì cái khoa-học sản có của thái-tây, thì đã biên chép cả trong sách tây rồi, ta cứ việc theo đây mà học, không cần phải bàn làm chi. Nhưng cái học đó là cái học « vô-ngã », thuộc về cái kho tri-thức chung của cả loài người, dầu có học được hết đi nữa, cũng vẫn không bao giờ thành quốc-học riêng của mình được. Muốn cho gây được thành một cái quốc-học riêng của mình, thì phải dùng phương-pháp phê-bình khảo-cứu của khoa-học mà phân-tích những học-thuyết cùng nghĩa-lý cũ của Á-đông ta, rồi đem ra nghiên-ngẫm, suy-nghĩ, đối-chiếu với những điều chân-lý cùng những sự phát-minh của khoa-học Thái-tây. Kết-quả của sự phân-tích cùng tổng-hợp đó, tức là tài-liệu để gây ra quốc-học sau này vậy.

Việc gây dựng ra quốc-học, không phải là việc một vài người, cũng không phải là việc một đời người mà làm xong được. Nhưng nếu các học-giã trong nước đều có cái chí về việc đó, thì trước hết có thể gây ra được một cái « học-phong » để làm

hoàn-cảnh cho quốc-học sau này có chỗ mà sanh-nở ra được.

Chỉ đó chính là cái chí muốn tự-lập về đường-tinh-thần. Muốn tự-lập thì không thể làm mất cái cốt-cách tinh-thần của mình đi mà đồng-hóa theo người cả được. Phải mượn phương-pháp của người để tự bồi-bổ cho mình.

Trên đầu bài này có tiêu-đề một câu của nhà phê-bình nước Pháp bàn về cách Đông-phương và Tây-phương có thể bổ-trợ lẫn cho nhau thế nào. Ý tác-giả là Tây-phương ngày nay đã đem khoa-học đến cực-diểm, nên quay về mà hỏi cái bài đạo-học của Đông-phương ; còn như Đông-phương thì bấy lâu triển-miên trong cõi đạo-học mơ-màng, ngưng-trệ lại mà không tiến-hóa được nữa, thì nên mượn phương-pháp của khoa-học Tây-phương để mà chấn-chỉnh lấy cái cổ-học của mình cho có vẻ hoạt-bát hơn. Nhà phê-bình tóm-tắt cái ý-kiến ấy bằng một câu rằng : « Dem hình-thức của khoa-học Tây-phương mà ứng-dụng về nội-dung của học-thuật Đông-phương (*appliquer la forme de la science occidentale au contenu de la connaissance orientale*). »

Nay cũng xin lấy câu ấy để kết-luận bài này.

PHẠM-QUYNH

Ai hưởng của này ?

Một anh tù bị đày, làm giàu có
mấy chục triệu, bây giờ có
800 con cháu giành nhau
cái gia-tài ấy

Năm 1790, một người Hồng-mao tên là Robert Hobbes, bị đày qua bên Úc-châu. Sau hết hạn được thả, anh ta làm ruộng ở xứ Nouvelles-Galles, trở nên giàu có lớn.

Mới đây, người ta mới kiểm thấy tờ chúc thư của anh ta, để năm 1839.

Theo tờ chúc-thư ấy, thì anh tù bị đày hết hạn kia, có để lại một cái gia-tài, ngày nay tính ra có mấy chục triệu đồng *livres* của Hồng-mao (mỗi đồng *livre* Hồng-mao đáng 10 đồng bạc ta, theo giá ngày nay).

Hiện nay có 300 người tự xưng là con cháu của người ấy, ra tranh giành gia-tài.

Vụ kiện này còn đang lồi thối. Không biết rồi con cháu có hưởng được su nào, hay là tranh-giành kiện cáo nhau hoài, rồi chỉ mấy thầy-kiện ở Luân-đôn và ở Úc-châu ăn hết thôi.

Có gia-tài mà đi kiện cáo tranh-giành nhau, thật là đại. Chẳng thấy ở mình đây, có nhiều vụ kiện gia-tài, mà rốt cuộc lại con cháu không được su nào đó sao?

QUYỀN LỢI CỦA ĐÀN BÀ PHÁP



Quyền chánh-trị (Droits politiques)

Coi trước kia, độc-giã đã thấy rằng nói về công-quyền và tư-quyền thì người đàn-bà Pháp nghiêm-nhiên đồng đẳng với đàn-ông; chẳng những thế, họ còn có một ít đặc-ân riêng là khác.

Về phương-diện chánh-trị, tuy rằng có một cái phong-trào kịch-liệt yêu-cầu sự đồng đẳng với đàn-ông thì mặc lòng, chúng ta hãy chịu ngay rằng đàn-bà vẫn còn đang thiếu kém đàn-ông mọi nơi.

Cuộc Đại-cách-mạng — về phần đàn-ông — đã vứt bỏ cái địa-vị thần-dân (sujet) mà nhắc họ lên địa-vị công dân (citoyen), còn về phần đàn-bà lại không có sửa đổi chi ráo.

Chẳng những vậy mà thời đầu : Dưới Cựu-chế-độ (ancien régime) những người đàn-bà nào có tiền đai đất, cái được cử làm đại-biểu hàng tỉnh hoặc đại-biểu cho quốc-dân, còn những người đàn-bà dân-gian thì lại được cử vào các hội-đồng dân-chúng (assemblées d'habitants). Thế mà các nhà lập-luật lúc Đại-cách-mạng lại không cho họ dự vào các việc quốc-chánh, viện lẽ rằng Tao-hóa sanh họ ra để mà lo việc tề gia nội trợ, chứ họ không đủ tư cách mà lãnh trách-nhiệm làm việc nước việc dân.

Cuộc Cách-mạng năm 1848 cũng không từ-từ gì với phụ-nữ. Đàn-ông thì được quyền phổ-thông đầu-phiếu, còn đàn-bà, xưa kia nội trợ tề gia, thì nay cũng cứ tề gia nội trợ.

Nhưng những tư-tưởng Bình-dẳng lần lần mở-mang, qua kỷ Đệ-tam Cộng-hòa (troisième république), người ta lại mở rộng cửa ra cho cả những đều ước-vọng của phụ-nữ. Nhờ đó mà họ được phép làm các nghề tự-do mà trước nay họ bị cấm (như nghề trạng-sư), rồi bắt đầu từ thế-kỷ hai mươi này, họ mới khởi sự hoạt-dộng hân-hối mà yêu-cầu quyền lợi họ.

Những sự họ yêu-cầu, đại-khái có hai điều :

1-) được quyền bỏ thăm và dự-cử trong các nghị-viện ;

2-) được thông-thả vào làm việc trong các công-sở như đàn-ông.

Một đảng, lúc Âu-chiến, vì thiếu đàn-ông, nên đàn-bà phải làm lúc vào mà thay thế trong các công-thự, và một đảng, vì sự khó khăn về vật-chất nên họ chiếm một cái địa-vị ngang-hàng với đàn-ông trong sự sanh-kế : những điều đó làm cho tư-tưởng giải-phóng của họ càng thêm mạnh mẽ lên.

Vì vậy cho nên tuy là vấn-đề « phụ-nữ đầu-phiếu » chưa được giải-quyết thời mặc lòng, ta cũng nên nhìn nhận rằng người lập-luật ở Pháp lần lần cũng xu-hướng vào sự bình-dẳng của hai giống nam-nữ về đường chánh-trị.

Hãy nhắc sơ cuộc vận-dộng ấy thì đủ rõ.

Ngày 20 Mai 1919, theo lời báo-cáo của ông Nghị Ferdinand Buisson (hiện nay làm Nghị-trưởng), Hạ-nghị-viện Pháp ưng cho đàn-bà bỏ thăm và dự-cử như đàn-ông (có 95 lá thăm nghị-chi mà đến 379 lá thuận). Qua năm 1921, thì bản dự-thảo luật ấy (proposition de loi) lại được thêm một tờ báo-cáo thuận tình của ông Nghị Joseph Barthélemy làm trưởng-ban của ban Ủy-viên Phổ-thông Đầu-phiếu (Commission du Suffrage Universel à la Chambre des Députés). Kể đó, đệ lên Thượng-nghị-viện. Ngày 15 Juillet 1921, các vị Nguyên-lão mới bỏ thăm tam đình vấn-đề ấy lại về sau sẽ xét (có 201 lá thăm đình còn 159 lá nghị-chi lại). Cho đến tháng Novembre năm 1922, nghĩa là gần ba năm rưỡi sau cuộc bỏ thăm ưng thuận của phòng Hạ-nghị, mà cái vấn-đề ấy mới được đem ra bàn cãi trước phòng Thượng-nghị. Rồi cuộc các vị Nguyên-lão mới bỏ thăm bất thuận (156 lá bất thuận, nghị-chi lại với 134 lá thuận).

Sau cái sự bất mãn ấy, ông thư-dân nghị-viên Justin Godart lại đệ lên phòng Hạ-nghị một bản dự-thảo luật khác, bản này cũng được ông ủy-viên Barthélemy làm cho một tờ báo-cáo ưng thuận nữa (20 Février 1923). Nhưng vì việc này việc kia rồi ra cũng chẳng được thành tựu. Qua năm 1925, phòng Hạ-nghị mới bỏ thăm cho đàn-bà có quyền cử và dự-cử trong các cuộc tuyển-cử hàng xã và hàng tổng (elections municipales et cantonales) y như đàn-ông (có 390 lá thăm thuận, 180 lá nghị-chi).

Qua năm 1926 và 1927, phòng Hạ-nghị lại có phê-y một bản dự-thảo luật khác, cho phép đàn-bà được cử và dự-cử trong cả các cuộc tuyển-cử.

Những bản dự-thảo-luật nói trên đó, không khi nào phòng Thượng-nghị đem ra mà bàn xét cả.

Còn phía bên Thượng-nghị-viện, hồi 1927, cũng có ông Nguyên-lão Louis Martin đệ trình một bản dự-thảo yêu-cầu cho đàn-bà trọn quyền tuyển-cử như đàn-ông. Bản ấy, giao lại cho ban ủy-viên đầu-phiếu tại phòng Thượng-nghị (Commission sénatoriale du Suffrage) bị ban ấy hủy bỏ (7 lá thăm hủy, 5 lá nghị-chi). Ban ủy-viên này cũng đã hủy một lần bản dự-thảo của ông Nguyên-lão Henry Chéron yêu-cầu cho đàn-bà có quyền được dự-cử trong các hội-đồng thành-phố, và một bản khác của ông Nguyên-lão Jénouvrier chỉ xin cho những người đàn-bà không chồng hay góa chồng được hưởng quyền phổ thông đầu-phiếu mà thôi.

Ấy vậy, theo như đã nói trên đây, thời cái vấn-đề phụ-nữ đầu-phiếu tuy là được Hạ-nghị-viện mấy lần hoan-nghinh, nhưng Thượng-nghị-viện vẫn một mực phản-kháng.

Tuy thế, ta cũng nên chú-ý rằng cái sự phản-kháng của Thượng-nghị-viện lần lần cũng giảm bớt, và Hạ-nghị-viện cũng chưa chịu thua nào ! Có ngày rồi đây cái vấn-đề ấy cũng đạt-thành, chứ chẳng không.

Những phe-đăng của phụ-nữ lấy lẽ gì mà yêu-cầu cho họ được dự vào việc chánh-trị trong nước và những phe-đăng nghị-chi lấy lẽ gì mà phản-kháng không chịu cho ? Tưởng ta cũng nên xem qua cho biết.

Nhà luật-sư trừ-danh là ông Esmein, (vẫn là một người trong phái phản-kháng) viết như vậy :

« Từ khi mới có xã-hội, Tao-hóa dường như đã định phần chức-vụ riêng cho hai giống nam nữ « dành rành, và sự phân-cắt ấy đã mấy ngàn năm rồi, một ngày một thêm rõ-rệt mãi. Đàn-ông thì lo các việc thuộc về sanh-kế bên ngoài, còn đàn-bà thì gìn giữ gìn sóc gia-đình bên trong và lo sự « giáo-duc trẻ con lúc còn nhỏ dại.

« Nay nhất-đán đem đàn-bà ra gánh vác những việc xưa nay để riêng cho đàn-ông, mà không kể đến sự phân-biệt trên đây, thì tức là đem vô việc « chánh-trị của các nước kim thời những nguyên-« chất mới để làm cho nó càng thêm rắc-rối. Cái « sự tấn bộ thất-hữu ích cho đàn-bà, không phải « là cho họ nhúng tay vào bản cơ chánh-trị hay là « để cho họ làm những việc xưa nay phức-thác « cho đàn-ông đau, mà là làm cho cuộc hôn-nhơn « được dễ-dàng và chắc-chắn cho họ và làm cho « họ khỏi phải làm những việc lao-dộng ngoài « công việc ở gia-đình. Được như vậy, cái phần « của họ không phải là phần tệ đầu (Leur lot ne « serait point le pire).

Nghịch lại với cái lý-thuyết không cho đàn-bà dự vào chánh-trị ấy, những người trong phe yêu-cầu thì phản đối lại rằng :

« Những sự thay đổi trong xã-hội trong khoảng « thế-kỷ mười chín đã rút nhiều người đàn-bà ra « khỏi cái phạm-vi cổ-nhiên và tuyệt-nhiên làm « mẹ làm vợ rồi, mà đã cho họ dự vào sự sanh-« kế của dân của nước rồi. Hiện nay, đâu đâu « cũng có họ : trong thương-trường, trong kỹ-nghệ, « trong các công-sở. Đó là một cái hiện-tượng bất « ngờ (fait brutal) mà chúng ta phải công-nhận và « phải lấy lẽ công-bình mà khu-xử. Nếu như cho « rằng đàn-bà đủ tư-cách để làm những công việc « thuở nay để dành cho đàn-ông, thì sao lại không « cho họ — cũng như đàn-ông — dự vào sự tuyển-« cử trong các chánh-trị-viện ?

Ngoài cái lý-thuyết cực-đoan ấy còn có một cái lý-thuyết khác của một phái người cho rằng phải phân-biệt trong sự yêu-cầu của phụ-nữ cái nào nên tán-thành và cái nào không nên.

« Nếu cho đàn-bà có chồng có quyền tuyển-cử « như chồng thời đều đó chắc là trái với cái trật-« tự trong gia-đình và trái với cái thuyết bình-dẳng « trong quyền tuyển-cử của công dân. Vì sao ? — « Có một trong hai lẽ này : hoặc người đàn-bà « muốn có tư-tưởng riêng về chánh-trị, thời tức « thì trong gia-đình xảy ngay ra một mối gây gổ « bất bình ; hoặc người đàn-bà cố giữ bản-phân « vâng-chiều ông chồng (như điều 213 bộ Dân-Luật « đã dạy) thời tất nhiên họ liền theo ý kiến của « ông chồng ngay. Như thế thì cuộc tuyển-cử sẽ « thiếu cái nguyên-chất cần-kíp của nó, nguyên-« chất ấy chính là sự « công-bình ». Vì rằng cho « đàn-bà bỏ thăm như thế chẳng khác chi cho « người đàn-ông bỏ thăm hai lần.

« Vậy thời cho đàn-bà có chồng được quyền « tuyển-cử, sẽ là, tùy theo một trong hai trường-« hợp nói trên, hoặc gây ra một sự hại cho gia-

PHU NU TAN VAN

«định, hoặc là làm sai lệch cái ý nghĩa của quyền tuyền-cũ».

«Tuy là xét cho kỹ chẳng có lợi chi cho người dân-bà chen vào việc chánh-trị rắc rối thì mặc lòng, nhưng ngoài những người có chồng ra không kể, cũng nên cho những người không chồng hay góa chồng được quyền tuyền-cũ, vì họ đáng gọi là một phần tử của xã-hội nước-nhà, họ tự lập lấy thân y như dân-ông chẳng khác...»

Đó là sự viện lẽ của phái «trung-dung» nói trên đó.

Nhưng những người trong phái «hoàn-toàn bình-dẳng» (*égalité intégrale*) đánh đổ cái sự biện-luận ấy và cho rằng nói như thế là có ý muốn giảm giá-trị của dân-bà có chồng đi và dường như có ý ban thưởng riêng cho những người góa chồng và không chồng vậy. Vì thế nên họ ước-ao nếu như cho dân-bà có quyền dự tham đến việc chánh-trị thời phải cho tất cả dân-bà, không được phân biệt có chồng, góa chồng, hay không chồng chi cả.

Ấy, trong phương-diện lý-tưởng họ phản-đối nhau về vấn-đề cho phụ-nữ dự vào chánh-trị là như vậy đó.

(Còn tiếp)

Quý khách có đến Căn-thờ
xin ghé lại nhà ngủ

TRUNG-CHAU LU-QUAN
(HÔTEL CENTRAL)

Là nhà ngủ to nhất, đẹp nhất, kim-thời
nhất ở miền Hâu-giang.

Directeur: ĐỒ-VĂN-Y

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời
không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng
Giá rẻ. Tél. n° 914.

Mme NGUYỄN-THANH-LONG

Cấp bằng Cao-đẳng tối-nghiệp (Brevet supérieur)
Lãnh dạy học trò con gái.
Đo số nhà 34 đường Aviateur Garros.

Bạn gái ta ở Nam-vang

Hàng năm, lối hạ-tuần tháng Septembre, phòng Thương-mại tại Cao-miền có tổ-chức những cuộc thi bút-toán (Comptabilité) và đánh máy (Dactylographie). Dân bà cũng được dự thi. Hai bằng-cấp này, có quan Khâm-sứ Cao-miền và ông Hội-trưởng phòng Thương-mại ký tên, tương chi em cũng dự rõ nó có giá-trị dường nào. Nếu sở nào có thiếu người làm bút-toán, hay hoặc thiếu người đánh máy, ai có cấp-bằng trên đây thì chắc chín mươi chín phần trăm là sẽ được nhận vào sở ngay.

Năm nay thi khó, thế mà có hai cô đậu, ấy là cô Nguyễn-thị Hoa-Lý và cô Mùi. Sự thành công của hai cô thật là sự vẻ vang vậy. Số cũ-từ khá đông, nhưng rốt cuộc chỉ còn tám người đậu, mà hai cô Mùi và Hoa-Lý đứng vào số 5 và số 6, trước hai viên thơ-ký đánh máy nơi sở nhà-nước, ấy há chẳng là rõ ràng cho bạn gái ta lắm ư?

Hiện giờ cô Hoa-Lý đang giúp việc tại hãng tàu «Messageries Fluviales»; thiết cô được có cái vinh-hạnh phất ngọn cờ «Việt-nam phụ-nữ chức-nghiệp» trước nhứt nơi hãng buôn ở Cao-miền.

Đây, chị em chúng tôi không thể bỏ qua mà chẳng thú-thật rằng chúng tôi hằng ước mong cho mấy ông chủ hãng thương-mại cùng xưởng kỹ-nghệ nên mở rộng con đường chức-nghiệp ra cho chúng tôi cùng vào giúp việc nơi các sở bút-toán và đánh máy với. Tuy về sức lực thì có kém bạn trai ít nhiều, chớ sánh trí-thức thì chúng tôi không thua sút họ mấy đâu.

Con đang giãi-phóng còn dài, hi-vọng còn lắm, chị em ta nên cố gắng vậy-vùng, tự mình luyện tập lấy một nghề, để cho khách ngoại-bang trông vào mà khỏi liệt ta về hạng lười, hạng biếng, hạng ngu, hạng dốt nữa! Gắng chí lên, hỡi chị em! Góp tinh-thần, đầu trí-thức lại mà cùng nhau lo:

«Phấn son tô điểm sơn-hà,

«Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam.»

THANH-NGUYỆT

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN SỐ TỚI

1. — Phê-bình Hồ Biếu - Chánh
của Thiệu Sơn.

2. — Một nhà Nữ-văn - học đại-danh
của nước Pháp.

CHUYỆN

= LẠ =

THỀ-GIỚI

ĐĂNG QUẢNG-CÁO LẤY CHỒNG Ở NƯỚC ĐỨC

Trước đây, tôi đã thuật cho độc-giã nghe chuyện lạ rằng hiện giờ nước Đức có người đứng ra hô hào xin chánh-phủ lập chợ cưới gã, để có chỗ cho trai gái lựa chọn nhau. Mới đây thấy tạp-chi *Phur-ni* của Tàu thuật chuyện «cách quảng-cáo lấy chồng của dân bà Đức.» Chuyện nghe thú-vị, nên tôi tưởng nên dịch ra đây, để đăng độc-giã.

Trong chỗ giao-tế, giữa đám đàn ông đàn bà ở nước Đức, họ rất là tự do.

Ví dụ ở các chỗ công-viên, một cậu con trai gặp một cô con gái, đầu cho cô ấy là người lạ cũng mặc lòng, thì cậu ta cũng bước lại lễ-phép mời có ấy đi xem hát, đi uống cà-phê, hay là đi khiêu-vũ.

Sự đó, đối với phong-tục của người Đức, không phải là sự lạ, hay sự vô lễ gì. Nhứt là ở giữa đám đông, những ngày lễ, bọn con trai thường làm như vậy luôn. Con trai con gái nên vợ nên chồng, phần nhiều nhờ ở sự giao-thiệp tự-do ấy cũng có.

Còn ở những nơi heo lánh, hay là xa thành-phố, thì kẻ làm cha mẹ cũng thường dùng quảng-cáo để kiểm rề, kiểm dẫu cho con cái mình.

Cũng có nhiều người, tự họ dùng quảng-cáo để kiểm dôi bạn cho họ.

Cách quảng-cáo đại-khái như vậy:

«Có một người đàn ông, làm quan lớn, 34 tuổi, muốn kiếm một người bạn cùng một tuổi đó, mà có ít nhiều vốn liếng. Người bạn ấy đầu có con rồi cũng được.

«Ai bằng lòng xin trả lời cho biết... Tôi xin giữ bí-mật...»

Đó là lời quảng-cáo của bên đàn ông. Còn lời quảng-cáo bên đàn bà:

«Có người đàn bà góa, có học, có tài, có nhan sắc, năm nay đã 60 tuổi, không con cái, con nhà gia-thế, muốn cùng một người đàn ông từ 60 tuổi tới 65 tuổi kết hôn...»

Hay là:

«Một người đàn-bà 27 tuổi, tóc vàng, có gia-tài 3 muôn, con nhà từ-tế, muốn cùng một vị thầy thuốc chữa bệnh đau răng kết đôi.»

1. — ĐĂNG QUẢNG-CÁO LẤY CHỒNG Ở NƯỚC ĐỨC.

2. — LÀNG ĐÀN BÀ GÓA Ở NƯỚC NGA NGÀY NAY.

3. — CÁI LÀNG RIÊNG CỦA NHỮNG TRÁI TIM BÊ.

Đại khái cách quảng-cáo của hai bên là thế, có đều ta nên lấy làm lạ, là một bà già đã 60 tuổi mà còn đăng quảng-cáo kiếm chồng. Coi đó đủ biết sức đàn bà nước người mạnh khỏe là thế nào?

Còn một chỗ ta đáng chú ý hơn nữa, là trong các quảng-cáo, phần nhiều ta chỉ thấy bọn đàn ông đi tìm người gái góa, chớ không kiếm gái tơ. Chỗ đó, là vì ở sự quan-hệ về của cải mà ra.

Một người đàn bà góa chồng, thế nào cũng là người đã sẵn có mọi thứ đồ-đặc cần dùng cho mình rồi. Nếu cưới họ, thì khỏi phải sắm sửa gì cho họ nữa.

Khi đọc quảng-cáo của người đàn ông rồi, người đàn bà trả lời ra sao? Điều này, ta cũng phải biết sơ qua mới được.

Họ trả lời rằng:

«Thưa ông,

«Đọc lời quảng-cáo ông, tôi phút động lòng cầu sự hạnh-phước cho tôi. Tôi thường nghĩ, nếu được một người đồng tình đồng ý, mạnh mẽ, «lành lợi, mà kết làm bạn trăm năm thì còn gì quý bằng.

«Nếu được như thế, thì bốn giờ chiều chưa-nhứt này, chúng ta sẽ gặp nhau ở....»

«Tôi tóc vàng, mặc đồ đen, ông tới đó, tức khắc «thấy biết được...»

Đó, cái cách của họ trả lời là như vậy.

Nhờ sức quảng-cáo mà đôi bên được gặp gỡ nhau, chung-đầu nhau, sự đó người Đức thường có làm. Nhưng bảo rằng nhờ sức quảng-cáo mà đôi bên hưởng được cái hạnh phúc trời đời thì không dám chắc. Vì thường thấy nhiều sự tai vạ xảy ra bởi cách đăng quảng-cáo kết-hôn, là cách trong dư-luận Đức có nhiều người phản-đối.

Bài này chỉ có ý cho độc-giã biết sự tự-do của họ về việc hôn-nhơn, chớ về sự lợi hại ra thế nào, không phải ở trong phạm-vi bài này nói đến.

LÀNG ĐÀN-BÀ GÓA Ở NƯỚC NGA

Thế-giới sau trận Âu-chiến rồi, người chết của hết, không một nước nào là không ở trong vòng kinh-lẽ khủng-hoảng, không một nước nào là không thấy cái số đàn bà trôi bôn đàn ông.

Riêng một nước Nga, hiện giờ số dân bà trại hơn số dân ông tới 400 muôn người.

Chỉ một tỉnh Đôn-bát đã có 4 vạn người dân bà góa rồi. Còn ở huyện Sa-lap thì có làng xóm toàn là dân bà góa, nghĩa là có địa-phương riêng của dân bà góa, lại có cả đoàn tự-trị dân bà góa nữa.

Ở các chỗ đó, trừ bọn con trai còn nhỏ tuổi ra, thì không có một người đàn ông nào ở lộn vào cả.

Cái bi-kịch độc-thần ấy, mà diễn ra nhiều như vậy, là vì nước Nga sau trận Âu-chiến rồi, trong nước lại bị nội loạn ghê gớm lắm, người ta chết không biết bao nhiêu.

Một nhà văn-sĩ Nga là Nha-khả Lợi-phù đã từng đem cảnh sanh hoạt của bọn bông chiếc chân đơn ấy mà thuật ra trên một thứ tạp-chí ở Nga rồi.

Nhưng bọn ta, công đầu mà đi điều tra cái trang-huống sanh hoạt của tất cả 400 vạn người vô-phước ấy. Vậy xin lựa ra một làng để thuật lại cho độc-giả biết đại-khái mà thôi.

Làng này tên là Lộ-tây-Á. Số dân bà trong làng trại hơn số dân ông tới 296 người. Trong số ấy đã có 179 người dân bà góa.

Bọn ấy phải sanh hoạt làm sao bây giờ? Về hạng người chân đơn gối chiếc, ở vậy thờ chồng, thì chẳng nói chi; còn về hạng lẳng lơ trác nết, thì họ hề nhau tự mở lấy con đường đi của họ. Con đường đi đó, họ kêu là sanh hoạt kiểu mới, mục-dịch để sáng tạo cái cách giao-tế mới mẻ giữa đám đàn ông và đàn bà.

Cái kiểu sanh hoạt mới mẻ đó, bây giờ đã thành ra một thứ phong-tục, truyền-bá từ làng này qua làng khác, đã thành ra cái tục đặc-biệt của sự sanh-hoạt về miệt ruộng rẫy ở Tô-Nga rồi.

Trong cái phong-tục ấy, có một cái lạ hơn hết, là cái hội «ôm nhau». Hội này, không những nhiều bọn đàn bà góa vào, cho đến các cô thiếu-nữ cũng có nhiều cô hoan-ngình nữa.

Hiện giờ hội ấy đầu đầu cũng có.

Sau ngày 15 tháng tám, tức là ngày lễ thánh lên trời rồi, thì con gái ở trong làng, hoặc 10 người làm một đội, hoặc 15 người làm một đội, kéo nhau đi mượn nhà cửa rộng rãi, để làm hội-sở. Rồi bắt đầu từ tháng 8 năm ấy cho tới tháng 4 sang năm, cứ mỗi tuần-lễ là họ hội-hiệp lại 3 lần. Cái thứ hội-trưởng như vậy, làng ấy có tới 15 hay 16 chỗ.

Đến ngày nhóm hội, thì bọn con trai trẻ tuổi trong làng, kéo nhau từng bầy từng lũ, đi kiếm ý-trung-nhơn của mình. Lúc bấy giờ, nếu có một cô nào bị một người con trai bỏ đi, không thêm ngó ngang tới, thì họ cho là một sự đại-xi-nhục cho cô ta. Vì thế, nên chỉ có nào thấy được một cậu con trai thì tức khắc chạy lại ôm chặt lấy. Cũng vì thế mà người ta mới đặt tên hội là hội «ôm nhau».

Các hội-viên vào hội này, một đều thứ nhất là phải luyện tập đôi tay cho lanh, và học cách ôm cho khéo.

Viên nghị-trưởng trong làng đã từng đem cái tình-hình của hội, mà thuật lại với nhà văn-sĩ Nha-khả Lợi-phù rằng: «Trước ngày hội ấy nhóm, thì bọn con gái đã gửi thư báo tin trước cho bọn con trai biết, và mời bọn con trai tới dự hội. Đến khi nhóm hội, chúng ca hát rầm lên, lại nhảy múa vui cười cho tới khuya lã. Giữa lúc họ đang nhảy múa vui đùa như vậy đó, thỉnh-linh có kẻ chơi nghịch tất phứt đèn đi, rồi thì giữa hội, chỉ nghe tiếng người hun nhau và tiếng la ó, tức cười lắm. Vấn-đề này, tôi, (lời viên nghị-trưởng trong làng) đã bốn lần đem ra giữa hội-ng nghị làng mà bàn bạc, muốn cấm chỉ đi, nhưng vẫn không làm sao mà giải-quyết được. Tuy ai nấy cũng ưng cấm-chỉ ngay đi, vì có hai cho phong-hóa, nhưng ai nấy cũng không có phương sách gì hay để thế vào đó cả....»

Đọc hết chuyện này, tất độc-giả cũng bảo rằng: tục đầu có tục lạ đời! Nhưng ta phải biết rằng người Nga mà sa vào con đường lối lãng như vậy đó là tự sao? Ai làm cho 400 vạn người vô tội kia trọn đời phải chân đơn gối chiếc!

Ghé thay! họa chiến tranh. Thảm khốc thay! họa chiến-tranh!

CÁI LÀNG CỦA NHỮNG «TRÁI TIM BỀ NÁT»

Bên Nga thì có làng đàn-bà góa như vậy, trái lại, ở tỉnh Coventry bên Hồng-mao, lại có một làng riêng cho bọn đàn ông thất ý tình-trưởng, rồi cũng nhau lập riêng một xóm mà ở.

Chỗ họ ở, thành cao đất rộng, kêu là «chỗ ở của những trái tim bề nát» (*Colonies des cœurs brisés*). Trong có 320 người đàn ông ở, đều là hạng bị luy vì tình, bị gạt vì tình, bị đau đớn vì tình cả. Họ ở riêng với nhau, không cho đàn bà bước căng vào đó. Vì đàn-bà là giống thù nghịch của họ. Ai vô đó mà nói tới tên người đàn-bà, thì họ lấy làm hãi hùng gớm ghiếc lắm.

Trong làng bề tim ấy, kết-hiệp lại đủ các hạng người: nhà giàu có, quan lớn có, thợ thuyền có; mà đã vô ở chung với nhau, thì ai nấy đều có một sự thù nghịch chung: ấy là đàn-bà.

Nếu người đàn-ông nào háo-ký, được vô trong làng, để xét cách sanh-hoạt của những người bề tim, hỏi chuyện họ thất ý về tình ra làm sao, thì sao cũng nghe họ kể-lẽ đại khái như vậy:

«Hồi đó tôi đi nói vợ rồi, tôi đã mua một cái nhà nhỏ ở nhà quê để rồi vợ chồng ăn ở với nhau. Ngày cưới sắp tới nơi, thỉnh-linh có cuộc chiến-tranh xảy ra, tôi phải đi lính, thì ở nhà con khốn nạn cặp với đứa khác.»

Họ nói chuyện vậy mà nét mặt tỏ ra tức tối oán hơn đàn-bà lắm.

V. A. dịch thuật

VĂN ĐỀ VỢ CHỒNG

(Tiếp theo)

VỢ CHỒNG LỐI CÚ VÀ VỢ CHỒNG LỐI MỚI

THẾ NÀO GỌI LÀ VỢ CHỒNG LỐI CÚ

Vợ chồng lối cú tức là cặp vợ chồng không có tư-tưởng mới, không theo hình-thức mới, cứ bo bo giữ theo cái phong-tục lúc trước: chồng chúa vợ tôi. Nói rõ ra thời người chồng có cái quyền tuyệt đối, người vợ thời ở vào địa-vị phục-tùng, bất kỳ là việc gì vợ phải nghe theo lời chồng tất cả. Theo cái lối vợ chồng đó thời cái ái-tình của vợ chồng không có quan hệ gì đến quyền lực, chồng thương vợ, vợ thương chồng, cái tình ái của đôi bên trao đổi với nhau chỉ khác một chút là cái ái-tình không phát hiện ra bên ngoài.

CÁI ĐẶC-SẮC CỦA VỢ CHỒNG LỐI CÚ

Như trên đã nói: Cái ái-tình của vợ chồng lối cú không có hiện ra bên ngoài, vì thế nên cặp vợ chồng ấy cho sự ở trước mặt người ngoài mà tỏ ý thương yêu nhau, nói chuyện tình tự với nhau, là một việc đáng mắc cỡ. Trọn ngày ở nhà có khi họ làm ra cách như vua với tôi, như chủ với khách, chứ không tỏ ra về vợ chồng gì cả. Một việc họ làm, một lời họ nói, họ đều giữ theo lễ, vì thế mà trong chỗ gia-đình thành ra có trật tự, có tiết chế, có lễ nghi; đó là cái đặc-sắc của vợ chồng lối cú.

THẾ NÀO GỌI LÀ VỢ CHỒNG LỐI MỚI

Vợ chồng lối mới, tức là cặp

vợ chồng có tư-tưởng mới, theo hình thức mới, không có chịu bó mình theo phong tục trước. Nói rõ ra, vợ chồng ở vào cái địa-vị bình-đẳng, đem cái quyền hai bên mà tổ-chức ra một cái đoàn thể nhỏ. Trong chỗ vợ chồng cách đó, tình-ái đôi bên thường biểu lộ ra bên ngoài...

CÁI ĐẶC-SẮC CỦA VỢ CHỒNG LỐI MỚI

Như trên đã nói, cái ái-tình của vợ chồng lối mới thường bày tỏ ra ngoài, nên chỉ những cái mà vợ chồng lối cú cho là mắc cỡ không nên làm, thì họ đều làm được hết: lời ăn tiếng nói của họ được tự-do, thành ra cái gia-đình được vui vẻ, được đầm ấm, được khoái lạc vô cùng; ấy là cái đặc sắc của vợ chồng lối mới.

SỰ SO SÁNH VỢ CHỒNG LỐI CÚ VÀ VỢ CHỒNG LỐI MỚI

Mỗi lối vợ chồng đều có cái đặc-sắc riêng của nó, nhưng nếu tôi đem hai lối vợ chồng ấy mà so sánh với nhau, theo con mắt tôi, thời tôi thấy: Về bên vợ chồng lối cú, lấy sự tỏ vẻ thương yêu nhau ra bên ngoài cho là xỉ nhục, chỗ đó thật là giả dối. Lại ở trong gia-đình chồng thì có quyền tuyệt-đối, mà vợ lại cúi đầu nghe theo, chỗ đó có phạm tới nhơn-cách của đàn-bà. Cứ lấy hai chỗ vậy mà nói thì vợ chồng lối cú không bằng vợ chồng lối mới. Nhưng vợ chồng lối mới thường phóng-tùng tự-do thái quá, không còn thiết đến lễ-nghi gì nữa cả, thành ra mất cả vẻ nghiêm-trang; có khi vì cái nhiệt-liệt ái-tình trong

một hồi mà lấy nhau, rồi vì một sự bất bình nhỏ-nhen mà bỏ nhau. Như thế thì không bằng lối vợ chồng cũ ở với nhau nghiêm-chỉnh mà ái-tình giữ được lâu dài. Lại nữa cái gia-đình của vợ chồng lối mới tuy có vẻ ngọt dịu đầm-thắm hơn, nhưng lại thường hay lộn xộn xích-mịch nhau luôn, chứ không bằng cái gia-đình của vợ chồng lối cú có trật-tự, có oai nghi. Cái đặc điểm của hai bên là thế, cái nhược-diểm của hai bên là thế. Chúng ta ở giữa cái lúc mới củ giao-thừa này, phải lựa lọc lấy cái hay của nó, đừng mới quá mà sanh ra hỗn loạn, đừng cũ quá mà mất lễ công-bình, có vậy thì gia-đình ta mới có thể êm-ái vui-vẻ được.

CHỒNG HIỆN VỢ TỐT

Trong chỗ vợ chồng đối đãi với nhau, trước phải biết rõ cái địa-vị của mình, và phải gìn giữ mấy đều cốt yếu, như gìn giữ được các đều cốt yếu đó thời chồng mới có thể gọi là chồng lành, vợ mới có thể gọi là vợ tốt. Không thế thì trên chỗ tình-ái và trên sự gia-đình phát-triển sẽ có nhiều đều chương ngại xảy ra. Theo ý-kiến của tôi, thì tôi tưởng nên đem mấy cái cốt-yếu của người làm chồng bản rõ ra dưới đây:

LỜI NÓI

PHẢI AN VỚI VIỆC LÀM

«Lời nói với việc làm ăn rập nhau» câu ấy là nói bổn-phận chồng đối với vợ, ngày thường người chồng nói ra giống gì thì

PHU NU TAN VAN

phải nhớ lời nói ấy và làm theo lời ấy để giữ gìn lòng tin-cậy của người vợ. Vì rằng nói một đường làm một ngõ, nếu bại lộ ra thì tự mình mất cả tin-dụng. Mà rồi gặp phải người vợ đa nghi, thì sao cũng sanh ra chuyện rầy rà xung đột, rồi thì gia-đình nhưn đó mà mất vẻ êm-dềm, hay là gây sự xáo xáo. Bởi thế mà người làm chồng phải nên chủ-ý chỗ này mới được.

ÍT GIỮ SỰ BÍ-MẬT

Ra với xã-hội, trong chỗ giao-tiếp nhau thì giữ gìn sự bí-mật là một thứ nghĩa-vu của con người, nhất là những người làm việc quan, làm tòa-ánh, làm nhứt-trình, lại càng nên giữ sự bí-mật hơn nữa, nhưng trong chỗ vợ chồng, chồng đối với vợ phải coi vợ như người bạn tâm phúc, trừ những việc không nên cho người đàn-bà biết ra, còn bao nhiêu việc khác thì đừng giữ bí-mật với đàn-bà, vì rằng vợ chồng là bạn trăm năm với nhau, vui sướng cùng hưởng, buồn rầu cùng chia, nếu không tỏ hết sự thật ra thì còn gì là tình chồng vợ. Và lại vợ thấy chồng lòng ngay da, thẳng, thì tất sao lòng cũng yêu đương mà cái ái-tình chồng vợ cũng nhưn đó mà mặn nồng hơn nữa. Không thể, mà chồng coi vợ như người đi đường, trăm việc trăm giấu, thì trong chỗ vợ chồng tất không có kết-quả tốt.

GÌN GIỮ TÁNH TÌNH

Làm người ai cũng có tánh tình riêng, có người có tánh nóng nảy, có người có tánh ôn nhu, có người có tánh ngay thẳng, có người có tánh nham hiểm, có người có tánh thật thà, về các tánh tình tốt chẳng nói làm gì, đến như những tánh tình nóng nảy, cáu chấp, nham hiểm, đều có hại cho cuộc hạnh phúc của vợ chồng. Vì rằng những người

có tánh nóng, bất cứ là gặp việc gì không cần suy nghĩ, cứ việc làm can, hay là gặp việc thường hay giận dữ, nếu tánh ấy mà không sửa đổi lại thì trong chỗ vợ chồng tất sanh ra ác-cầm ngay. Con người có tánh quá cáu chấp, thường thường cho mình là phải, bất kỳ gặp việc gì cũng không đem ra bàn bạc với vợ, chỉ ép vợ làm theo. Tánh ấy mà không đổi đi, trong chỗ vợ chồng tất sanh ra xung đột. Còn những người tánh tình nham hiểm, gặp việc gì bề ngoài cũng giả dờ thuận theo mà thật ra trong lòng thì muốn làm khác đi một ngã, ưa nói chớ dờ của người ta, để cho mình được ích lợi, cái tánh ấy nếu dùng ra trong chỗ vợ chồng thì tất có nguy hiểm đến ái-tình ngay. Vì thế mà người làm chồng phải tự xét biết tánh tình của mình rồi thay đổi lần đi cho hiệp với đạo.

PHẢI CÓ Ý TRONG VỢ

Trong chỗ gia-đình, bất kỳ là việc gì, người làm chồng phải hỏi đến ý kiến vợ trước rồi sẽ làm. Nếu như gặp việc cứ làm ngang không cần hỏi đến vợ, thì người chồng thế ấy chính là phạm vào cái ác đức khinh rẻ đàn bà, mà lại làm cho vợ con nhe lòng trách nhảm, tiêu diệt mất tình thân tự chủ và làm tăng thêm cái tánh ý-lại. Kết quả việc nhà không ai coi sóc, mà về đường gia-đình sanh-hoạt cũng nhưn đó mà sanh ra trở ngại nhiều. Vì thế mà người làm chồng phải có ý trọng vợ.

PHẢI TÒN TRỌNG NHƯN CÁCH ĐÀN BÀ

Chồng vợ là bạn tác trăm năm, địa vị rất là bình-đẳng, người làm chồng không nên tự coi mình là lớn, và coi vợ con như kẻ ở con đòi. Tôn trọng nhưn cách đàn bà, đạo làm đàn ông là

phải vậy, nếu chồng coi vợ như dứa ở, rầy la chưởi mắng đủ đều, thì còn gì đạo làm chồng nữa. Người làm chồng mà như vậy thì trong gia-đình chắc sanh ra hai cái kết-quả không hay: Một là làm mất cái oai quyền của người đàn bà để xếp đặt việc nhà, hai là nếu gặp phải người đàn bà có tánh tự ái, chắc không chịu cúi đầu làm thỉnh để cho chồng đầy đoạ, rồi sao khỏi vì đó mà sanh ra sự lòi thối để hổ nhau.

Mấy việc kể trên đây người làm chồng phải nên chú ý. Bây giờ đây thử nghĩ về bốn phận đàn bà nên ra làm sao?

NGƯỜI ĐÀN-BÀ PHẢI LÃNH TRÁCH-NHIỆM TRỊ GIA

Gia-đình là cái thành quách của đàn bà, mà đàn bà là chủ nhân của thành quách đó, nhưn vậy người ta kêu đàn bà sửa trị việc nhà là chủ phụ. Người chủ phụ đối với gia-đình, nhưn quan lại đối với nước phải gánh hết trách nhiệm; cái tiền đồ của một nhà đều ở trong tay người chủ phụ. Bốn phận người đàn bà đối với gia-đình có hai việc lớn: Một là nuôi con, hai là coi sóc việc nhà. Người làm chủ phụ phải có tinh-thần tự chủ mạnh bạo, dõn hai trách-nhiệm ấy gánh một vai, đầu đầy xếp đặt cho xong xuôi, không cần phải nhờ tay chồng giúp đến; không thể thì chồng phải bận dạ việc nhà, mà không thể ra phần đầu cùng xã-hội được.

PHẢI LÀM HẬU-VIỆN CHO ĐÀN ÔNG, HAY LÀ LÀM NGƯỜI KHÍCH LỆ CHO ĐÀN ÔNG

Người đàn ông ra làm việc đời, thành công hay thất bại, phần nhiều đều tự đàn bà ở nhà mà ra. Như gặp lúc bước may vận tốt, làm đầu nên đó, thì thời kể làm vợ trong lúc ấy phải làm

hậu-viện cho chồng, giúp cho chồng dựng nên sự nghiệp mới thôi. Còn như gặp lúc chồng sa vào cảnh khốn, vờng lầy hồi đen, công ăn việc làm đều thua kém chúng bạn, thì bốn phận người đàn bà trong lúc đó, ngoài sự khuyên lơn chồng ra, còn phải khích-lệ chồng nữa, phải làm sao cho chồng được hăng hái, đừng thối chí ngã lòng, để gây dựng lại cơ đồ sắp nghiêng ngửa. Không thể mà chỉ biết buồn rầu than thở hay là trách móc giận dữ chồng, thì con người ấy đâu phải là người đàn bà khôn, mà nói là ngu cũng được.

ĐỪNG YÊU - CẦU QUÁ ĐÁNG

Người làm vợ phải xét biết cái sức chồng làm ra được bao nhiêu, rồi tự mình định lấy cái phạm-vi để cho chồng cung cấp. Nếu sức chồng làm ra có chừng mà vợ yêu cầu quá đáng, để cho chồng nhọc lòng cực trí về chỗ đó thì là không nên. Ví dụ như chồng làm lương tháng ba chục, ngoài sự chi tiêu về phố xá gạo mắm ra, đồng tiền ấy tất không còn dư mấy, thế mà người vợ lại muốn đeo bông đeo vòng, sắm quần sắm áo, để đua chơi với chị em; yêu-cầu như thế, đành đã trái bốn phận đàn bà, mà trong chỗ vợ chồng e cũng không có ái-tình chơn-chánh. Vì rằng, con người mà đã không thiết tới cảnh chồng cực khổ, chỉ lo cho mình sung sướng, thì con người ấy còn biết ái-tình là vật gì đâu.

TÁNH TÌNH PHẢI CHO MỀM MỎNG

Đàn bà cũng như đàn ông, cũng có người có tánh nóng nảy, mềm mỏng, ngay thẳng, nham-hiểm khác nhau. Trong các tánh tình ấy, tôi tưởng người đàn bà

phải có tánh tình mềm mỏng là tốt hơn hết. Nếu ai đã phạm vào các tánh xấu, thì phải lo mà thay đổi lần đi cho nó thành ra cái tánh mềm mỏng. Vì nhờ cái tánh mềm mỏng do nó giữ cho ái-tình của chồng vợ được lâu dài, mà với người nhà, tánh ấy nó cũng có thể làm cho người ta yêu mến. Nhưng thường thường những người có tánh mềm mỏng lại là những người yếu đuối không tài. Vậy thì bốn-phận người đàn bà, một mặt thì luyện cái tánh tình được mềm mỏng, lại một mặt phải luyện tập lấy tài năng và nghị-lực mới được.

V. A.

Đàn-bà Âu-Mỹ với việc ngoại-giao

Ngoại-giao (*diplomatie*) là một nghề khó khăn nhứt, thế mà lâu nay đã có mấy nước giao cái chức vụ ấy cho đàn bà rồi.

Cách 15 năm trước nếu có ai cho con gái mình theo đuổi học tập việc ngoại-giao (*la carrière diplomatique*) chắc không khỏi thiên-hạ cho là ngông cuồng, nhưng ngày nay không thế nữa.

Cái chức vị khó khăn gì mà người đàn ông làm được, thì đàn bà cũng đều làm được cả.

Bởi vậy mấy năm nay, chẳng những chánh-phủ Xô-viết (Nga-la-tur) cho đàn bà lãnh nhiều cái trách-nhiệm rất trọng-yếu khó khăn ấy, mà nước Huế-kỳ cũng đã làm như vậy rồi.

Mới rồi có người đến chất-vấn bà Pattie Field, ở tại Amsterdam, (Hòa-lan) là người lúc mới 28 tuổi đã lãnh chức phó lãnh-sự nước Mỹ ở Hòa-lan, để hỏi bà coi một người đàn bà lãnh chức ngoại-giao,

họ hiểu cái chức vụ của họ ra thế nào.

Nghe hỏi, bà Pattie Field liền đáp:

— Cũng như đàn ông. Muốn được cử lên cái địa vị cao quí ấy, người đàn bà mỗi lúc mỗi phải bày tỏ cái tài làm việc, cái óc thông minh, cái tánh siêng năng cần thận của mình ra cho người ta thấy trong lúc mình còn ở địa-vị thấp thôi kia đã. Nói rộng rãi ra mà nghe, người đàn bà thường có tánh hay trong các công việc phải bày giải rõ ràng, làm hay nói việc gì cũng kỹ lưỡng và cần thận, bởi vậy mới hóa ra người phục sự rất quí báu của chánh-phủ. Có nhiều người nói tư-cách của đàn bà thường ngang trái với đàn ông, họ nói như vậy mà họ không trưng bằng cứ gì ra được cả. Tôi cho họ nói như vậy là rất sai lầm, nhứt là trong việc ngoại-giao của các nước.

— Thưa bà, bà không có ý lo ngại về sự người đàn-bà thường ưa lời ngọt điệu tượng bốc hay sao?

— Phải, cái sự * *phỉnh phờ* của người đàn ông, nguy hiểm cho chị em chúng tôi lắm, nhưng theo ý tôi tưởng, một người đàn-bà có học thức hoàn toàn, có tâm trí thông minh, thì chẳng bao giờ làm những lời cam đo bưng bọ của đàn ông được. Và lại, có việc này là một việc hiển nhiên, là chánh-phủ có thể dùng những sự ban khen, đầu cơ quá đáng một đôi chút lại càng tốt, để nòng chi giục lòng người đàn bà, trong lúc họ làm được một việc gì đáng khen ngợi, mà khen ngợi thì họ vui lòng lắm.

Bà Pattie Field nói câu trên đây đủ bày tỏ ra bà là một viên quan làm đầu rỗi có giá-trị, nhứt là bà biết dùng lời nói để khích-lệ kẻ dưới. V. H.



MỘT CÁCH THỂ-THÁO DỄ TẬP CHO ĐÀN BÀ



Đàn-bà tập thể-tháo, không ai còn bảo là một việc không cần. Chỉ có một điều khó là không biết làm thế nào mà tập được. Chị em tưởng lầm rằng chỉ có đánh to-nít hay là đá banh, mới là thể-tháo. Đánh to-nít thì ngại nổi tốn tiền, đá banh thì lại e mắc cỡ; vì hai cố ấy nên chị em tuy biết thể-tháo là có ích mà chưa ai dám tập.

Chị em không biết rằng hai môn thể-dục đó, có thể khiến cho người ta bền-sức, lanh-trí, nhưng chưa chắc thân-thể đã khoẻ-mạnh, nở-nang đều - đặn, và đẹp đẽ.

Nếu chị em muốn cho thân thể vừa mạnh khoẻ, vừa nở-nang đẹp-đẽ, thì có một cách thể-tháo này: thật không khó khăn, không tốn thì-giờ, không mất tiền, không sợ người ta cười; đã vậy mà chỗ tập lại không cần phải sân nhựa, hay bãi cỏ gì cả; ở ngay, trong phòng hay trong sân nhà mình cũng tập được, và cũng không phải sắm sửa vật liệu hay quần áo riêng gì hết.

Cách luyện-tập có

mấy điều nên chú ý như vậy:

1- Ngày nào cũng tập một lần về buổi sớm; muốn tốt hơn thì tập một lần lúc sớm mới ngủ dậy và một lần lúc khuya sắp đi ngủ.

2- Khi tập đừng mặc yếm và thắt lưng chặt; nên mặc quần áo rộng mà ngắn, cho khi-huyết dễ châu lưu và cho tiện.

3- Tập ở ngoài sân, ngoài vườn; nếu muốn tập ở trong phòng thì nên đứng gần cửa sổ.

4- Tập thông-thả, không nên hóp-tóp.

5- Hít không-khí vào bằng mũi, thở ra bằng miệng (nhớ kỹ). Khi tập cần thở cho đúng phép.

Thở phải phép thì tim phổi mới nở-nang mà máu tốt hơn nhiều.

6- Mỗi hôm đầu hãy tập mỗi ngày vài ba lần, khi nào quen hãy tập thêm lên. Mỗi khi đọc sách lâu, hay làm việc gì dùng trí nhiều, mà tập vài ba phút thì đỡ mệt ngay.

BÀI TẬP:

1- Chải đầu, chải răng (tối một lần, sớm một lần) súc miệng, rửa mặt, rửa lỗ mũi, uống một ly nước lã trong sạch.

2- Đứng thật ngay-ngắn, hai tay buông xuôi, đầu thẳng.

a) Hai tay cứ để thẳng mà dơ lên (theo hai bên) khỏi đầu; vừa dơ vừa hít thật nhiều không-khí (bằng mũi); - b) xong rồi lại cứ theo hai bên mà bỏ tay xuống như cũ; vừa bỏ vừa thở ra (bằng miệng) thật nhiều. - Khi dơ lên đến vai thì lật ngửa bàn tay lên, khi bỏ tay xuống đến vai lại lật bàn tay xuống như trước.

3- Đứng ngay-ngắn, hai tay để hai bên vào khoảng thắt lưng.

a) Kiễng chân lên;

b) Vừa xấp đầu gối, vừa xuống lần lần (hai đầu gối hai bên);

c) Đứng lần lần lên;

d) Đứng xuống gót chân như cũ (thời không kiễng nữa). Trong khi làm cách này, đầu phải thẳng luôn.

4- Đứng ngay, hai tay gấp ép vào hai bên nách, bàn tay úp vào vai.

a) Đưa hai tay ra đằng trước rồi lại kéo về như cũ;

b) Dơ hai tay ra hai bên như chữ thập, rồi lại kéo về như cũ;

ĐÂY CŨNG LÀ MỘT CÁCH THỂ-THÁO TRONG NHÀ CỦA PHỤ-NỮ ÁU MỸ: CO CHỤN MẶT LẠI, QUI GỐI XUỐNG ĐẤT; CHỤN TRÁI DANG THANG RA; HAI TAY DƠ THẲNG LÊN, CÁC NGÓN TAY CHỤM LẤY NHAU. RỒI SAU LẤY CẢ CÀI MÌNH TỪ DƯỚI TRỞ LÊN, LẦN LẦN CÚI LUNG XUỐNG, LẠI LẦN LẦN NGỬA NGỰC RA, CÚ LÂM NẢM LẦN NHƯ THẾ, LẠI ĐỔI CHỤN TRÁI CHỤN MẶT ĐỂ QUI XUỐNG ĐẤT MỘT LẦN. CÁCH LUYỆN TẬP NÀY KHIẾN CHO THÂN THỂ MÌNH NÓ SẼ TRỞ NÊN SỰ MẠNH KHỎE, NỞ NANG VÀ TỐT ĐẸP LẮM.



c) Dơ lên khỏi đầu, rồi lại kéo xuống như cũ.
5- Đứng ngay, hai chân dang xa nhau (vừa vừa thôi), hai tay vòng hai bên thắt lưng.

a) cúi mình ra đằng trước, rồi lại kéo về như cũ;

b) ngửa mình ra đằng sau rồi lại đứng ngay như cũ.

6- Đứng như cách trên.

a) nghiêng mình sang bên trái rồi lại đứng ngay;

b) nghiêng mình sang bên mặt rồi lại đứng ngay.

7- Đứng ngay, chân thẳng, hai bàn tay úp sau gót.

a) vận người ra bên trái rồi lại quay về;

b) vận người qua bên mặt rồi lại quay về. (Bao giờ chưa cũng để yên, chớ không quay chút nào).

8- Tập lại cách thứ ba, (tập chân).

9- Tập lại cách thứ hai, (tập thở).

Tập xong một bài mà tầm trong vài phút thì sẽ thấy trong mình khỏe khoắn lắm.

Nên nhớ rằng khi có thai thì phải tập cẩn thận: không nên dùng tay quá mạnh, không nên chạy nhảy, không nên tập ngửa người quá. Có lúc lại nên nghỉ hẳn, chỉ đi lại vận động luôn cũng đủ.

TÓ-ĐIỂN



Đấu trí với nhau: Cách rao-hàng khôn khéo

Tại một con đường rộng lớn ở thành Nhiều do (Huế-kỳ) có một anh thợ may kia để tấm bảng chiêu-khách ở trước cửa tiệm như vậy: «Thợ may khéo nhất thành Nhiều-do».

Anh thợ may ở gần thấy vậy tức quá. Nếu nó nói nó là thợ may khéo nhất ở thành này, thì ta đây còn ra cái cóc-rác gì đâu? Nhưng không lẽ nhịn thua, buồn bực hai ba ngày, anh ta liền nghĩ ra được một kế, lật quách tấm bảng của mình xuống, để lại như vậy: «Thợ may khéo nhất Huế-kỳ!».

Một anh thợ thứ ba thấy vậy mỉm cười, rồi cũng kéo tấm bảng của mình xuống mà sửa lại: «Thợ may khéo nhất hoàn-cầu!».

Rủi cho ba anh trên đây, ở con đường ấy lại còn một tiệm may thứ tư nữa. Anh thợ may này thấy ba anh kia khoe hay chưng giỡn quá lẽ thì lắc đầu, rồi cho là dở nói dốt. Đáng lý, ai đứng vào địa-vị của anh, chắc cũng để tấm bảng của mình là: «Thợ may đồ đồ vua chúa!» hay là: «Thợ may khéo nhất trên Trời», nhưng anh ta lại không làm như vậy. Anh ta chỉ kéo tấm bảng của mình xuống rồi dõ: «Thợ may khéo nhất ở con đường này» thế mà thiên-hạ đổ xô vào may đồ ở tiệm anh ta, còn ba tiệm kia thì ế nhệ!

PHIÊN CHỢ ĐÊM ĐỂ GIÚP ĐỒNG-BÀO NGHỆ-TỈNH



Hai năm nay, Nghệ-an Hà-tĩnh ta, nạn nạn tại kia, dồn dập đưa tới, nặng đi báo lại, khổ sở đến đâu; hiện giờ đồng-bào ta ở hai tỉnh đó đang ở trong vòng đói rét khôn cùng, không có viết mực nào tả ra cho hết.

Than ôi! Anh em tại nạn, ai nở ngồi yên? Ruột thịt đau thương, lẽ nào không cứu?

Bởi vậy, M. Triệu-văn-Yên, hội-trưởng Tổng-cuộc To-nít ta; bốn-báo; cùng ít nhiều nhà từ-thiện, đã quyết-định tổ-chức ra một cuộc chợ-đêm (KERMESSE) ở sân To-nít ta, đường Colombier, để lấy tiền gửi ra giúp cho nạn-dân Nghệ-Tĩnh.

Cuộc chợ-đêm ấy mở ra ngày thứ 7 Novembre, khi-sự từ 8 giờ rưỡi chiều, và trọn đêm bữa ấy. Có các cuộc mua vui làm phước như vậy:

1- ĐÁNH TO-NÍT TRANH ĐỘ CHÓT COUPE JULES ROBIN;

2- ÂM-NHẠC, CẢI-LƯƠNG, HÁT BỘ.

3- ĐÁNH VÔ TA.

4- ĐÁNH TO-NÍT TRÊN BÀN (PINGPONG).

5- THI BÁNH VÀ BÁN BÁNH, DO P. N. T. V. TỔ-CHỨC.

6- CHƠI LÔ-TÔ KIỂU MỚI, DO M. TỰ-DO.

7- LIỆNG HÌNH THẢY ĐĨA, DO M. ĐƯỢC.

8- CÁC CỜ THIẾU-NỮ LIỆNG BÓNG GIẤY MÀU.

9- ĐỐT PHÁO BÓNG V. V. .

Cuộc chợ-đêm 7 Novembre đây, thật là một cuộc mua vui làm phước ít khi có, vì tổ-chức rất công-phu, rất vui vẻ và rất thú-vị.

Những người có lòng thương tưởng anh em bị nạn, chắc không nên để qua cái dịp này vừa tới cầu vui mà chính là giúp đỡ cho đồng-bào đói khổ Nghệ-Tĩnh!

Riêng phần bốn-báo xin kêu gọi lòng tốt của tất cả chị em ta, có thể làm món bánh gì thì nên làm, gửi tới cho bốn-báo, để đem ra bán chợ-đêm. Ấy là một dịp cho ta khoe tài làm bánh và ra tay làm phước vậy.

Cuộc đời

Bày đặt ra chỉ cái cuộc đời.
Mà cho nhân-loại điều hề chơi:
Miếng ăn làm mặc làm long đất,
Chợ lợi trường danh lẫn động trời.

Ngân-ngâm thương-luân trò trước mắt,
Nghện-ngáo bác-dĩ chuyện ngoài môi.

Quyền kia bạc nợ là hơn cả,
Mấy độ tang-thương chán vẻ-vời.

II

Vẻ vờ đen đỏ khéo đa mang,
Bề hặn bao sáu lệ sóng tràn!
Kể đại vinh rầu thường đặc-chí,
Người khôn bóp bụng chịu làm than!

Dinh-hư lễu-trưởng chồm mây bạc,
Phú-quí vinh-hoa giấc mộng vàng.
Thế-sự trăm năm tan hiệp mãi:
Sách gì mà khóc, gương cười khan.

THÙ-KHANH

III

Thu cảm

Hiu hắt hơi thu rụng lá vàng,
Như khêu ngàn nỗi kiếp đồng nhạp.

Cuộc đời bao trải cơn giông tố,
Thân thế dôi phen kẻ phụ phàng.
Mở mắt trông lên mây khói tui,
Đau lòng nhìn lại mảnh bèo tan.

Ngán thay cái phận cơ bần nhĩ,
Ba chục năm dư mấy đoạn tràng.

Bần-nữ: DUY-THANH

IV

Thăm mộ anh rể.

(Là ông cháu Nam-Sách chết chôn ở Nam-dịnh)

Ngân ngùi người ta cái kiếp sinh,
Đám đầu trách Tạo ở vô tình.
Vi-đem số ấy thì trăm tuổi,
Mà-chịu năm đây có một mình.
Vợ-với con đau lòng lữ-lấn,
Em-với anh cảm cảnh gia-đình.
Đến thăm khôn xiết lời than-thở,
Từ biệt ra về ác đã chinh.



Chùa Ngọc-sơn

(ở giữa hồ Hoàn-kiểm Hà-nội)

Xưa văn cung nhà Trịnh,
Nay là miếu Ngọc-san.

Bốn mùa huê cỏ tốt,
Một cõi nước mây nhân.

Đài tháp bày nghiên bút,
Đỉnh bía nức khói nhang.

Có cầu thông thẳng lối,
Tiện bước khách du-quan.

Đêm thu chơi thuyền
sông Hương cùng cô Hương-
Vân nói chuyện.

Trăng lờ mờ thu sáng lạ
đường,
Một thuyền một bạn giữa sông
Hương.

Gương treo mặt nước soi lòng
khách,

Bầu ngọt hơi men hồi ý nường.
Say lĩnh cuộc đời cơn mộng mĩ,

Đang cay thán thế nỗi tang
thương.

Linh đình dấu biết là đầu tổ,
Tội nghiệp cho nhau gối đoạ
trường.

Qua nền nhà củ cảm tác

(ở phố Hàng Mã, Nam-dịnh)

Hồi trước nhà ta cất chỗ này,
Bây giờ dạng dạng vách tường
xây.

Nắng mưa vừa trải ba năm trọn,
Gạch ngói còn vung một đống
đầy.

Nhện-nhện khó bề giăng lưới chỉ,
Biêm-biêm mặc sức thả thang dây.

Dinh-hư nghĩ lại càng thêm ngán,
Mới đó mà nay đã khác vầy.

Qua đèo Tam-diệp

Các cò khen ai thiết khéo là,
Đã xây chồng chấp đợi làm ba,
Tuy ngàn năm bắc trời hai ngã,
Nhưng cũng non sông đất một
nhà.

Trượt xuống trèo lên danh với lợi,
Kẻ đi người lại trẻ hay già.

Chồn chưa mỗi gối ngồi đây nghĩ,
Ngáy tối đường xa chờ với má.

THƯỢNG-TÂN-THI (Vĩnh-long)

◎

Đêm khuya, gánh nặng, đường sa.

Đêm nay tối mịt thế này a?
Chỉ Nguyệt đầu không ngó mặt
ra?

Bước thấp bước cao, gai gốc cằn,
Trông ngang, trông ngửa, dờm
bay qua.

Đường không mộng quạnh, sương
gieo nặng,

Rút lưới trên không, củ vọ xa.
Mgôn dặm trên đường vai gánh
nặng;

Bước dồn cho chóng đến nhà ta.

NỘI-HOÀNG, DƯƠNG-VĂN-SOÌ

◎

Thương người bạc-mạng

(Giọt lệ sông Hương)

Vì đầu dun dũi hóa sầm-thương,
Độc-địa trắng - già khéo vẩn-
vương.

Vàng mẹ, mong đèn ơn cùc dục,
Phụ chàng, đã lỗi đạo cang-
thường.

Ngâm duyên tao-ngộ, duyên hồ
hững,

Mà kiếp hồng-nhan, kiếp đoạ-
tràng.

Giấc ngủ ngàn năm còn để giận,
U-hồn phảng phất mãi sông
Hương.

TỜ-VĂN

VẤN-ĐỀ NUÔI EM NHỎ

BÀI THỨ MƯỜI

CÁCH THỨC NUÔI BẰNG SỮA BÒ

Kể từ con người ta biết dùng
sữa loài vật để thay vào sữa
người mà nuôi em, thì người ta
đã thấy rằng trẻ em mà dùng
sữa của con vật, thường hay sanh
đau bụng, mửa, tả, không được
«ăn chơi» cho mấy. Có đưa lại
lưng thì trái mẹ giò lại sưng
trâu, đều do nơi sữa hợp mất
chất sanh-phẩm (vitamine). Lốp
thì trẻ em hay ó-uột, chàm phát
lớn; bởi vậy cho nên con nít mà
nuôi bằng sữa giống thú hay chết
nhiều hơn trẻ em bú mẹ. Ban
sơ người ta đổ thừa cho vì lẽ
sữa thú-vật không được tinh tắn,
vậy nên kiếp khi người ta bắt
đầu nấu sôi thì những tưởng
rằng sữa hết trùng độc ắt không
còn mấy mối lo vừa kể trên kia.
Ký thật dùng sữa nấu sôi (Sté-
rilisé) là một bước đã mỹ-hạnh,
nhưng chưa phải là mỹ-măng;
gầm ầu lấy sữa con thú mà thế
cho sữa người chẳng phải là một
việc không ảnh-hưởng.

Lấy riêng sữa giống bò mà
bình luận. Sữa bò mà thua kém
sữa người là ở nhiều lẽ.

Bây giờ chỉ so về phương diện
hóa-học mà thôi. Ai đã đọc mấy
bài trước thì chắc còn nhớ sữa
người nhiều đường lactose hơn,
nhưng lại ít chất mỡ (beurre)
mà nhất là ít chất caséine hơn,
(caséine là loại albuminoide,
cũng như trứng trắng trứng gà)
vì vậy mà người ta mới nghĩ ra
thêm chất này, rút bớt chất nọ,
để cho vì mặt hóa-học hai thứ
sữa có thể tương đương.

Nhưng cái gì mà giữ thuyết
chấp-trung thì còn khá, chứ hề
mà con người cậy mình ở chỗ



nhơn-tạo muốn thay vào thiên-
tạo thì dường như mỗi lần mỗi
hồng mắt. Vì như có lúc, người
ta (không phải người mình, đứng
có lộn) tưởng đã ven được mần
bí-mật về ẩm-thực, cho nên toan
làm chững liều, những viên có
đủ cân lượng chất này chất nọ
để nuôi, khỏi phải chiền xào,
nấu, nướng. Té ra chỉ hại rôm
rối, phong tề đủ thứ.

Về sự dùng sữa loài vật mà
nuôi em cũng vậy. Tuy rằng sữa
bò bởi phân chất khác hơn sữa
người nên không được hoàn-toàn,
chớ kể cũng đại hữu ích. Nhưng
lấy đều chất này hơn kém thế
nọ thế kia, rồi làm theo lối người
Mỹ, người Đức, người Anh pha
vị này vào cho đủ số cân lượng,
rồi giảm vị kia cho thành số, như
người ta chế thuốc, thì rồi kết
cuộc còn tệ hơn là để sữa bò
nguyên chất. Vậy chỉ nên sữa đổi
vừa phải mà thôi, chứ canh cái
quá đến đổi hết phải là sữa, thì
hại hơn. Trong việc sữa đổi thì
nên nhớ:

Chất caséine sữa người có lối
17 phần ngàn cân còn sữa bò 35
p. 1.000.

Chất beurre — 35 — 37

Chất lactose — 70 — 50

Chất kim-thạch (sels) — 1 — 7

Sữa đổi có nhiều phương pháp,
song chỉ nói sơ về vài cách thế
mà thôi.

Vì như cách pha nước và thêm
đường cũng còn ông thì chịu thế
này, ông thì ưng lối kia. Ông thì

biểu pha 2 lần sữa, một phần
nước đường.

Pha như vậy cho bớt số cân
caséine vì caséine mà quá độ thì
thành chất độc cho em. Còn nhờ
pha nước đường thì trong sữa
khỏi thiếu sót đường như sữa
bò nguyên-tinh. Song có ông lại
biểu pha 3 lần sữa, một phần
nước. Còn đường thì có ông ưa
dùng lactose — ông khác lại nói
lactose mà dùng nhiều sanh ra
chứng tháo da nên biểu dùng
đường mía. Nhưng bên Pháp thì
phương pháp của ông giáo sư
Marfan được hoan nghinh nhiều.
Ngài dặn pha hai phần sữa, một
phần nước đường. Nước đường
thì dùng đường mía, cứ 90 gram-
mes nước thì gia vô 10 grammes
đường saccharose. Như em nhỏ
mà bón lắm thì nên dùng đường
lactose.

Song người ta chế phương-
pháp này nói rằng pha cách đó
thì tuy là giảm caséine, nhưng
beurre cũng bị giảm luôn nữa.
Bởi vậy người ta bày cách chế
kêu là lait maternisé (sữa mẹ
giã) có làm cách thức, đại khai
đều để nguyên beurre trong sữa
beurre, chỉ giảm chất caséine mà
thôi. Đây tôi nói cách thông
dùng ở mấy sở dục-anh. Đồ sữa
vô thứ chai riêng đựng được hai
litres có nắp đậy, dưới đây có lỗ
đẩy bằng nút cao su. Đồ sữa
cách chừng 4 giờ đồng hồ, thì
beurre nổi lên mặt. Rút lỗ dưới
lấy ra một phần ba sữa. Thành
ra sữa trong chai còn nguyên
beurre, nhưng xem bớt một phần
ba chất caséine và sels minéraux.
Đoạn đổ vào chai nước đường
cho hườn số 2 litres. Nước đường
này thì pha cứ một litre nước
bỏ vô 35 grammes đường lacto-
se. Tốt hơn là gia một gramme

mùi vào chai luôn (1).

Sữa đặt là bởi nấu cho cạn bớt nước rồi gia đường vô. Theo số cân lượng thường thường thì phải đủ 200 grammes sữa đặt mới có đủ nhiệt độ như 1 litre sữa người. Song như vậy thì tuy là vừa chừng caséine chứ ít beurre và đại đa số đường. Vả lại cũng tùy hiệu hộp sữa, mấy số đó không đồng. Dầu thế nào chứ sữa hộp nhờ để lâu được nên đại hữu ích.

Còn sữa khô là sữa nấu để cho thiệt can nước. Chỉ đổ nước vào thì hườn nguyên. Có nhiều thứ, thứ thường thường thì phải 150 grs mới đủ bằng 1 litre sữa người. Sữa khô tuy tốt nhưng người ta hay giả mạo, dùng mỡ cây mỡ thú mà thay vào chất beurre.

MONG-ĐIỀM
Y-khoa Tấn-sĩ



PHU NU TAN VAN

THƯỜNG THỨC

Làm đồ ăn hóa ra lạnh

Gần đây người mình hay bắt chước người Âu Mỹ, đem đồ ăn mà ngâm nước đá trước cho lạnh rồi mới ăn. Nhưng ở thành-thị có sẵn nước đá mà dùng chẳng nói làm chi, chứ còn ở trong đồng ruộng, thì làm sao mà ngâm cho được?

Tôi xin bày cho chị em, không cần có nước đá, mà cũng làm cho đồ ăn lạnh ngay được vậy.

Trước hết chị em hãy lấy một cái đĩa bàn lớn, hoặc một cái chảo, đổ nước lạnh vô cho được 2 phần ba cái đĩa hay cái chảo ấy, rồi lấy một cái tờ, hoặc một cái thổ, úp ngay vào giữa lòng đĩa hay chảo đựng nước ấy. Trên đầu cái tờ hoặc cái thổ, chị em cứ để đĩa đồ ăn, hơi nước ở dưới thùng thẳng bốc lên, chừng vài ba giờ đồng hồ, đồ ăn sẽ hóa ra lạnh— tuy không lạnh bằng đồ ngâm nước đá thật— chứ nó cũng lạnh nhiều hơn những đồ ăn thường.

Xin chị em hãy làm thử.

Cách trừ bụi bay vào mắt

Đi xe-hơi hoặc đi bộ, chắc chị em cũng thường bị bụi cát bay vào mắt rất khó chịu. Có người bị như vậy, lấy tay dụi, mơn

người thổi, chưa chắc đã làm cho bụi cát rớt ra, mà có nhiều khi phải bị xốn nhức cả giờ, lắm lúc lại hóa thành bệnh đau mắt rất nguy-hiêm.

Tôi xin bày cho chị em một cách, coi thì tưởng như nói giả-gỡ mà chơi, nhưng đã có nhiều người làm thử rồi, thấy hiệu-nghiệm lắm.

Không có chi lạ. Khi chị em bị bụi cát nó hốt vào mắt, đừng lấy tay rờ vô, cứ ngồi đứng tự-nhiên, cong lưng liếm môi trên vài lần, rồi nháy nháy cặp mắt li cái là hết.

Trừ chảy máu cam

Khi bị chảy máu cam, chị em hãy ngước mặt lên trời, cho cái đầu nó nghiêng ra phía sau một chút, rồi thở chậm chậm mà thở hơi nào hơi nấy cho dài. Làm vậy máu nó đọng ở trong đầu mình, nó sẽ theo mấy gân máu dựa cổ mà chạy thẳng vào trái tim rất tiện, và hơi mình thở dài ấy nó sẽ thông vào phổi, làm cho đầu mình bớt nặng đi.

Nên nhớ lúc chảy máu cam đừng sợ nó chảy vào miệng mà cúi đầu xuống cho nó chảy xuống đất, vì máu ấy nó có chảy vào miệng, và vì đầu mình có nuốt lỗ nó đi nữa, cũng không nguy hiểm chi cả.

D. P.

MÓN ĂN

Mì cở

Nếu muốn đãi lối 30 người khách, thì mua 2 cân thịt nạt, 2 cân cá lóc, và nửa cân tôm khô.

CÁCH LÀM :

Cá lóc làm sạch, lấy khúc mình đem luộc chín, vớt ra lật bỏ xương và da, vớt ráo nước bắc chảo lên để nóng, bỏ cá vô chảo cho bông thịt, để vô chút nước mắm, lửa riu-riu.

Thịt nạt luộc, xé nhỏ quét cho bông thịt rồi cũng chà như cá vậy.

Tôm khô ngâm, dầm cho bông ra, rồi bắc chảo lên chảo.

Bẹ cải trắng xắt như con bún, ngó tước nhỏ, lá hành tước bông, đá lật đầu lật đuôi.

Nấu xương heo, gà tiềm lấy nước ngọt.

GÀ TIỀM

Gà làm sạch, năm thông, năm đông-cô, đậu phộng, bạch-quả, hột sen, bún tàu xắt khúc, táo-hủ-ky cũng xắt khúc, năm mèo thịt nạt quét nhuyễn, mỡ xắt vuông, mấy thứ hột ngâm lột vỏ rửa sạch trộn với thịt nạt quét đỏ, để vô chút xíu đường, nước mắm liệu vừa ; củ hành xắt nhỏ, rồi dầm cả đồ đó vô bụng con gà bắc chảo lên tiềm, hay là bỏ thêm tôm hùm cho ngọt nước (1).

Phải nhớ nấu lấy nước ngọt thì giữ lửa riu-riu nước mới trong được.

Còn mì mỗi tô một vắt. Khi gần dọn ăn, trước khi bắc chảo nước thiệt sôi bỏ mì vô luộc chừng 5 phút đồng hồ, đổ ra rửa xối nước lạnh, xối ráo nước. Bắc chảo lên cho mỡ vô cho nhiều

(1) Nước gà tiềm nấu lấy nước thì nêm mắm muối cho vừa ăn ; còn những đồ hột thì không dọn, khi ăn nếu có lại thì nêm thêm chút Maggi hay là táo-yếu.



rồi đổ mì vô xào cho thấm mỡ.

Trước khi sắp vô chén, thì để mì ở dưới lớp trên thì mỗi thứ để mỗi khóm xung quanh trên mặt mì, gà tìm xé thịt để ở giữa chế nước lèo vô, ngó hành sắp trên mặt. Mỹ-Ngọc (Sóc-trăng)

MÓN BÁNH

BÁNH KẸP

- 5 trứng gà.
- 1 chén nước cốt dừa.
- 4 lượng bột mì.
- 5 muỗng sữa.
- 5 lượng đường.

Mới vừa nhuộm rồi

Lành

Thư tốt nhất và bền.

Mặc lâu ngày càng đen, càng tốt, chứ không bảo-nhau như thứ lành mới bày giờ, bề giặt một lần thì thấy hư hết.

Lành

Cửa bốn-hiệu bán đã có tiếng khắp ba Kỳ trót mười năm rồi, bán có bảo kiết chắc chắn.

Giá lành :

- 1 cây (2 quần) 9 p 00
- Thư thượng hạng 10 00

HIỆU :

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

48, Rue Vannier, Saigon.

CÁCH LÀM :

Trứng gà, đường, sữa, nước cốt dừa và bột mì. Nhồi chung cho đều, nếu bột đặt phải đổ thêm nước là. Lấy khuôn bánh kẹp để lên lò than cho nóng, thoa mỡ, để vô một muỗng bánh dày khuôn lại, trở cho đều chừng bánh vàng lấy ra cuộn tròn lại, để vô ve đẩy lại cho kín.

Mlle HỒNG-HOÀ (Hốc-môn)

CRÈME CHOCOLAT

- 3 trứng đỏ trứng gà.
- 3 muỗng bột mì tinh.
- 2 muỗng sữa.
- 5 muỗng đường cái.
- 1 chút đường thơm.
- 1 thẻ chocolat, và nước là.

CÁCH LÀM :

Bột, và trứng đỏ, sữa, đường và đường thơm nhồi chung nhau trong cái soon, liệu vừa. Chocolat thẳng riêng cho tan, rồi trục chung vào, bắc lên bếp khuấy vừa chín, nhắc xuống liệu đừng lòng đừng đặc lắm. Để nguội, đoạn đem bánh bông-lan lang ra từ miếng vừa mỏng, kẻ trét crême lên, cuộn tròn lại, gấn ăn cắt miếng tròn sắp vào đĩa.

Mme HỒ-NGỌC-KHUYẾN

BÁNH MÈN VỎ

- 1 cân bột mì khoảng (mì-tinh).
- 11 lượng đường cát trắng bông.
- 1 chung trà nước cơm rượu.

CÁCH LÀM :

Nhồi bột đường kẻ đo với nước cơm rượu cho nhuyễn ; đoạn chế nước cốt dừa vô, liệu cho vừa vô, đừng khô quá mà cũng đừng nhão quá. Nhồi 7 giờ tới, rồi đẩy giấy để đó, lối 8 giờ sáng, đem ra vô mà nướng. Nấp giấy cho kín và than trên dưới cho đều là được.

LÊ-THỊ-QUYÊN

Phong-diễn (Cần-thơ)

HỮU ÍCH CHO CÁC CÔ, CÁC BÀ

Bởi thầy các Cô, các Bà từng coi Tây-Du mà ngỡ rằng thiệt, nên M. Đoàn-trung-Còn, 15 đường Filippini, Saigon mới vừa xuất-bán cuốn « Văn-Minh Nhà Phật, thầy Huyền-Trang đi thỉnh kinh » là để đánh-đổ sách dị-đoan kia và giúp ích về đường Văn-chương và Sử học.

Chuyện thật, soạn theo lý-luận, nhưng cũng có chỗ bí-mật như tiểu-thuyết, tình-tử như văn-thi, lại có chỗ cũng oanh-liệt, hùng hồn.

Các Cô, các Bà hãy mua mà xem, đèn tại chỗ thì 1\$00 mandat và cò thì 1\$06, contre remboursement thì 1\$30.



THẾ-GIỚI PHỤ-NỮ TIÊU-TỨC



TRUNG-HOÀ

Hội «Cửu-quốc» của chị em nước Tàu và đội binh cảm-tử của Nữ-học-sanh.

Khi Nhứt-bồn kéo binh qua chiếm-cử Mãn-châu (phía bắc nước Tàu, thuộc quyền Trương-học-Lương cai-trị) thì nam học-sanh Trung-hoa nổi lên phản-đối rất kịch-liệt. Đến nỗi có mấy ngàn người kéo đến bộ Ngoại-giao đánh ông Tổng-trưởng bộ ấy là Vương-chánh-Đinh trọng thương, vì họ cho tại sự ngoại-giao vung-vẽ yếu-ớt của Vương đối với Nhứt, nên Tàu mới mất Mãn-châu như vậy.

Lúc bấy giờ Trương-học-Lương đang ở tại Bắc-bình (Peipin) dưỡng bệnh, nam học-sanh ở đó cũng kéo tới trước dinh cả ngàn, yêu-cầu Trương một hai cũng phải khai-chiến với Nhứt-bồn để giành đất Mãn-châu lại.

Bên nữ-giới — phần nhiều là nữ-học-sanh — cũng không chịu ngồi yên trong lúc quốc-gia hữu sự. Bởi vậy chị em ở Thượng-hải mới họp nhau lại tổ-chức ra một hội kêu là hội «Cửu-quốc». Bữa 1er Octobre rồi, hội có nhóm lần đầu tại Thượng-hải (Shanghai) các bà các cô đến nhóm có trên 2.000 người. Họ cùng nhau thề nguyện một lòng một bụng, kết chặt dây đoàn-thể để phấn-đấu và tuyệt-giao kinh-tế với Nhứt. Còn ở Hà-nam thì nữ-học-sanh xin lập trận và lập thành đội cảm-tử của dân-bà.

Từ bữa chị em nước Tàu lập hội «Cửu-quốc» ấy ra, phụ-nữ trong thế-giới lấy làm ngợi khen và chú-ý lắm.

HUẾ-KỶ

Đàn-bà chuyên-môn nghề làm cầu làm đường



Bên Hué-kỳ, cái nghề làm kỹ-sư chuyên môn cầu cống, xưa nay để riêng cho đàn ông, thế mà bây giờ đàn bà cũng làm. Ấy là cô Mal. N. Cormolly, hình in trên đây. Cô làm kỹ-sư kiều-lộ (ingénieur des Ponts et-Chaussées) ở châu-thành Nhiêu-do, thật là giỏi. Trong hình này, là lúc cô đang vẽ họa-đồ đó.

Y-TA-LI

Hội Quốc-tế nữ Trang-sư

Mới rồi có đại-biểu của hội nữ Trang-sư (Avocates) trong 9 nước lớn ở Âu Mỹ là những nước: Tây-ban-nha (Espagne) Ý-đại-lợi (Italie) Phô-lan-nhũ (Pologne)

Thoai-sĩ (Suisse) Mỹ-quốc (Amérique) Bỉ-lợi-thì (Belgique) Đức-quốc (Allemagne) Hồng-mao (Angleterre) hội nhau lại để lập ra một cái hội kêu là «Nữ Trang-sư Quốc-tế Tổng-hội» (La Fédération Internationale des Avocates). Hội mới vừa thành-lập, đã nhận được đơn của nữ Trang-sư hơn 20 nước khác xin vào hội.

Có tin nói rằng nếu không có sự gì ngăn trở thì hội sẽ khai-mạc tại nước Y-ta-li, và bữa nhóm ấy sẽ có đủ một nữ Trang-sư van quốc đến dự, chắc đông đảo lắm.

Mục-dịch của hội này là gom nhóm nữ Trang-sư trong thế-giới về một mối để gần gũi thương yêu nhau và trao đổi ý-kiến nhau trong bạn cùng nghề.

Vả lại, những nước mà đàn-bà chưa được lãnh tước vị của nhà-nước, những tước vị ấy chỉ để dành riêng cho đám mây râu mà thôi — ví dụ như nước Pháp — khi có hội này lập ra, có lẽ sẽ yêu-cầu việc ấy có hiệu-quả lắm.

Khi ban Trị-sự tổ-chức của hội vừa thành-lập, bà Dyvrande-Thevenin, là một vị nữ Trang-sư Pháp rất có danh tiếng, được bầu chức Hội-trưởng, và bà Kraemer-Bach, nữ Trang-sư Pháp, cũng được bầu chức Từ-hàn (secrétaire) cho hội nữa.

Hội chẳng những quyết gom nhóm chị em Âu Mỹ, mà cả Á-châu nữa, vì mới đây các nữ Trang-sư Tàu và Ấn-độ đã gửi đơn xin vào hội rồi.

Coi đó đã biết mục-dịch của hội này là lớn lao, và công việc của hội là bộn bề và hữu ích là thế nào.

TIN TỨC TRONG NƯỚC

© Tiền cứu-tế Nghệ-Tĩnh được bao nhiêu?

Tiền cứu-tế Nghệ-Tĩnh tính ra đến cuối tháng Septembre, tất cả các nơi góp về được như vậy:

Bắc-kỳ...	31.000\$
Nam-kỳ...	5.000
Trung-kỳ...	6.000
Hội An-Tĩnh châu-cấp góp được...	6.000

Công-nho Đông-dương cũng giúp cho 4.500. Vậy tính tất cả tiền cứu-giúp được gần 43 ngàn.

Hiện nay ở Nghệ-an, có lập ra 32 sở phát gạo, mỗi ngày có 50.000 người tới lãnh gạo, mỗi người lãnh 300 grammes về ăn, bữa sau lại đi lãnh nữa.

Dân trông mong mùa tháng 10 tới đây, nhưng bị tràn bão và trận lụt mới rồi, chắc mùa này vô vọng, bẽ nào cũng đói cho tới sang năm. Bởi vậy việc cứu-tế cần phải làm thêm nữa mới được.

© Ông Nguyễn-an-Ninh đã mãn tù rồi.

Gần đây có nhiều người đồn ông Nguyễn-an-Ninh sắp mãn tù, song cũng không có ai biết chắc là ngày nào. Té ra hôm bữa thứ sáu 2 Octobre 1931 vừa rồi ông mới hết hạn, và mới được thả ra.

Trước khi thả ra, quan dự-thẩm (Juge d'instruction) Gorsse có kêu ông qua phòng ngài để ngài giảng luận lý. Ông Ninh có hứa với ngài bây giờ ra khám đây rồi an cư lạc-nghiep mà thôi.

© Người đạp xe máy đi vòng thế-giới đã tới Saigon bữa 8 Octobre 1931.

Ấy là M. Lucien Péraire, đạp xe máy đi vòng quanh thế-giới để cổ-động và truyền bá Thế-giới-ngữ (Espéranto).

Từ khi khởi hành đến nay đã được 3 năm, Lucien Péraire trải qua nhiều nước, sau mới đến Hà-nội và đi thẳng vào Saigon ta đây. Ở Saigon chơi ít bữa rồi M. Péraire sẽ đạp xe máy qua Xiêm-la, Mã-lai và Ấn-độ...

Người có chí mao-hiêm như Lucien Péraire thật rất đáng khen ngợi.

© Có 29 người chà xát-tri trả ba-tăng không làm nghề cho vay nữa.

Năm 1930 có 8 người xát-tri trả ba-tăng (patente) lại cho nhà-nước, không làm nghề cho vay lấy lãi nữa. Nhưng từ hôm đầu năm 1931 tới giờ, lớp bị

nhà-nước buộc họ phải làm sổ sách chữ tây, lớp bị kinh-tế khuôn-bách, nên lại có thêm 21 người xát-tri ở Saigon nộp trả ba-tăng lại nữa.

© Viên chức tây nam bị bớt tiền phụ-cấp.

Nhơn vì năm nay kinh-tế nguy nan, công-nho khiếm khuyết, nên bữa 22 Septembre trước, chánh-phủ đã ký nghị-định bớt 20% về tiền phụ-cấp việc quan (indemnité pour supplément de fonctions) của viên-chức tây nam, rồi ngày 6 Octobre, lại ký nghị-định bớt tiền phụ-cấp sanh-hoat và phụ-cấp cho vợ con (indemnité de zone et de charges de famille) nữa.

Viên-chức tây kêu nài, bởi vậy đã hai lần họ nhóm ở dinh Đốc-ly Saigon có cả ngàn người, xin chánh-phủ bãi cái nghị-định ngày 6 Octobre đi.

Sự bớt phụ-cấp này, các viên-chức ta ăn lương ít, nay tuy bị bớt đi năm mười đồng mỗi tháng, cũng thấy thiếu hụt bộn bề. Mong sao chánh-phủ đừng bớt của viên-chức nhỏ thì hay lắm.

© Có người Tây đến gởi thơ hăm giết quan Toàn-quyền Pasquier.

Mới rồi ông Pasquier có tiếp được một cái thơ, dài đến 8 trang giấy. Thơ ấy của ông L... 65 tuổi, trước làm việc hãng buôn, bị thất-hiệp, nghèo đói, rầu rầu đến mất trí khôn bết. Trong thơ ông L... trách quan Toàn-quyền họ kia và giao hẹn với quan Toàn-quyền đến bữa thứ bảy 10 Octobre phải kiểm việc cho va làm, bằng không thì sẽ giết chết!

Quan Toàn-quyền xem thơ rồi, giao qua Toà án, kể một lát sau ông L... bị bắt gởi vào nhà-thương có lính canh gác, đợi tỉnh trí rồi sẽ ra hân Toà.

Khi lĩnh đến xét nhà ông L... có bắt được một cây súng có nạp đạn sẵn.

© Bắt được một bọn in giấy bạc 1\$ giả ở tỉnh Hải-dương.

Cuối tháng trước, có người cáo báo với viên san-dâm ở Hải-dương (Bắc-kỳ) rằng vợ chồng tên Phạm-bà Cư, 33 tuổi, ở làng Trảng-liệt (Hải-dương) làm và xài giấy bạc giả 1\$.

San-dâm và quan phủ Bình-giang liền đến nhà Cư tra xét, lấy được khuôn cây một cỗ với tám giấy bạc 1p, bản in kèm, viết mực màu đỏ hết. Giấy bạc này giống giấy bạc thật lắm, chỉ có màu

hơi đậm chút thôi. Quan có lấy được 24 tấm giấy già vừa mới in rồi.

Giải về tình tra hỏi, Cù thủ nhận và khai có tên Mùi đồng mưu với va để vẽ hình, còn vợ nó thì đem ra chợ xài, đã xài được 30 tấm rồi.

Quan đến xét nhà tên Mùi, quả có giấu giấy già trên mái nhà nên hai vợ chồng tên Mùi cũng bị bắt và cả 4 người đều bị giải ra quan Biện-lý Hai-phòng rồi.

● Một người tây làm việc sở dây-thép ở Hanôï chưa cò bạc mới bị bắt.

M. Soubrier làm việc ở sở Dây-thép ở Hanôï, có vợ Annam, nên mượn nhà để cho vợ ở và chưa cò bạc lấy xâu đã lâu rồi.

Mới đây lính mật-thám biết tin liền tới bắt được. Bấy giờ M. Soubrier muốn em nhem việc ấy mới tới nói riêng với quan Bồi-t-âm, xin ngài bỏ qua, thì ông sẽ đi lễ một món đồ quý giá lắm.

Ài ngờ gặp phải viên quan thanh-liêm, ngài đã chẳng nhận của hối mà lại bắt giam cả hai người.

It bữa sau Soubrier được tại ngoại hầu tra, song đã bị sở Bưu-diện cách chức và còn phải ra Tòa nghe xử nữa.

● Một ông Lục-sự xài thâm tiền công rồi nhẩy sông Hậu-giang tự vận.

Mới rồi, vào lối 3 giờ khuya, M. Souriceaux, Lục-sự tòa-án Châu-đốc đáp chiếc tàu lục tỉnh « Khmer » mà đi Longxuyên, nhưng khi tàu đến nơi, ai ai cũng lấy làm lạ, không biết M. Souriceaux biến đi đâu mất.

Tim kiếm cùng tàu, tra hỏi từ người cũng không ai biết chỉ cả Vả lại từ Châu-đốc xuống Longxuyên, chiếc Khmer cũng không có ghé bến nào, thì có nghi M. Souriceaux lên đầu cho được.

M. Souriceaux năm nay đã 50 tuổi, có vợ Annam và có con đồng.

Bữa sau người ta vớt xác lên được và tra xét ra thì chính Souriceaux nhẩy sông tự vận thiệt, mà tự vận đó là tại lão ta đã xài thâm tiền bạc của phòng Lục sự Châu-đốc hết 7000\$ vậy.

Chết là hết chuyện chờ gì ?

● Con gà có hai cái mỏ.

Theo tin Ngộ-báo ở Hanôï thì vừa rồi ở tỉnh Cao-bằng có nhà người Nùng kia có nuôi một con gà trống có hai cái mỏ. Hình dạng con gà ấy cũng giống hệt như các con gà khác, chỉ có khác một điều là nó có tới 2 cái mỏ, và khi ăn lúa bắp nó cũng mổ cả 2 mỏ một lượt.

Có người thấy con gà lạ, hỏi mua để đem các nơi cho thiên-hạ coi lấy tiền, nhưng người Nùng kia nhưt định không bán.

● Lạ thay! Một người đàn-bà đẻ ra trứng!

Mới rồi, tại làng Long-thời (Tràvinh) có một người đàn-bà tên Thị-Biểu có chữa mới được 5 tháng, kể chuyện bụng có hơn hai ngày, rồi đẻ ra một bọc trứng rất nhiều. Trứng ấy màu ngà-ngà, lớn có nhỏ có, nhưng không có trứng nào lớn quá đầu ngón tay.

Sau khi đẻ rồi, Thị-Biểu liền phát bệnh đau nặng, và thiên-hạ nghe chuyện lạ ùng ùng đến xem đông lắm.

Thử nay Thị-Biểu có sanh đẻ mấy lần, nhưng không có lần nào nuôi con được, kể nay lại đẻ ra trứng đó.

● Ở Nghệ có bão sập nhà và chết người.

Bữa 8 Octobre có tin ở Vinh cho hay rằng có một trận bão khá lớn, làm sập đổ hết hai cái nhà và chết hết 6 người.

Tác-giả: B. Đ.

XÃ-HỘI TIỂU-THUYẾT

Câu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Hồng-Hạnh đọc xong, nhích miệng cười rồi nói rằng: « Chị Nguyệt-Hương con khen cô Kiều-Tiên ấy lắm. Con chưa biết cô Kiều-Tiên là người ra sao, nhưng theo như lời thiên-hạ nói thì chính là một vị giai-nhân tuyệt sắc. Người mà đến nỗi làm cho kẻ khác phải mê mẩn, quên cả tánh mạng mình, thì phi Tây-Thị cũng là đứng vào hàng khuynh thành rồi. »

Bà Hương, tức là mẹ Hồng-Hạnh, mỉm cười mà rằng: « Con nói có lẽ. Mẹ biết Kiều-Tiên lúc nó mới sáu bảy tuổi. Khuôn mặt nó mẹ còn tưởng tượng được. Đẹp thật!... Con nên biết rằng đàn-bà con gái tuy cần phải có nhan sắc, nhưng nếu không nét-na thì chẳng khác gì đoá hoa hải-đường xem thì đẹp mà ngửi chẳng có mùi thơm tho gì. Người mền sắc tuy nhiều nhưng không lâu dài bằng người trọng nết... Người như Nguyệt-Hương mẹ mới cho là hoàn toàn. Mẹ muốn con cũng được như thế... Con hãy biểu chùi xe, đồ dầu cho từ-tế rồi hai giờ sẽ đi Vĩnh-long, để mẹ vào nghỉ một chút. »

Nói rồi bà bước vào trong... Hồng-Hạnh kêu sếp-phơ căn dặn cẩn thận rồi vào phòng, viết mấy hàng kêu đưa ở bảo đem đi đến nhà Hàng-lâm.

Hai giờ chiều hôm ấy, cái xe hơi tám chỗ ngồi hiệu Fiat đã từ trong tòa nhà nguy nga ấy chạy lần lần ra, mà trong xe hai mẹ con - hai chị em tùy theo con mắt người lạ - ngồi gần nhau, đồng nhìn hai bên đường.

Tòa nhà bà thân cô Hồng-Hạnh đã lộ ra thình-lình như thế, ta cũng cần dặt độc-giã đi luôn đến một sở nhà, một cái nhà thì có lý hơn, của một người quen để cho biết... Tại góc đường Boulevard Norodom - Paul Blanchy, bên tay trái, ta thấy

một dãy thành xây kiểu liên-hoa rất khéo, những cái vành hoa xi-măng ôm nhau liên lạc, bọc quanh một cái nhà cao, hai tầng, lợp ngói đỏ lạng, sơn màu sơn trắng mịn màng. Cửa ngoài thẳng vào cửa nhà phải đi bọc quanh một cái bồn hoa lớn, đủ các thứ hoa đẹp, cỏ la, có nhiều tượng hình nắn bằng thạch-cao... Một bên cái nhà lớn có một dãy bốn năm căn, để dùng làm nhà xe và nhà bồi... Một bên khác thì là cái nhà bếp... Cửa ngoài bao giờ cũng đóng. Cửa trong nhà bao giờ cũng mở. Nhà ấy cũng không khác gì các nhà chung quanh đây, nhưng chỉ khác là tự người chủ sắp đặt. Trước cửa có một cái nhà bằng thiếc, trong nhà ấy bao giờ cũng có một người mồi, mặt đen như lọ chảo mà láng xây như thoa mỡ, hai con mắt tròn như hai cái lục-lac mà sáng lóa như hai cục lửa, lỗ mũi gầy ngang mà to lắm, lỗ tai rất lớn, cái trán rất cao, râu mọc xồm xàm như râu hải-bôi, đầu bịt cái khăn đen thẫm xuống lưng, choán một cái áo tây màu xám, trong có sơ-mi đen, bên một cái quần tây màu đen, đi đôi giày ống vàng. Người trông kỹ đi ai thấy cũng lạnh mình. Diện mạo như thế mà lại còn ít nói, mặt vẫn điềm nhiên như không, nên đẹp ý chủ nhà lắm. Nhà ấy là nhà của Hàng-Tâm vậy. Trong nhà, từng dưới chưng diện đơn sơ không bày bố như những nhà khác... Tùy theo từng phòng, phòng tiếp khách ở căng giữa, có một cái bàn mun, bốn cái ghế mun lót nệm, một cái ghế mây dài, trên vách treo hai bức họa lớn, một là của Prud'homme tượng « Sự báo thù theo đuổi cái án-mạng » (La vengeance poursuivant le crime) và một bức của Oudry tượng cảnh « Săn chó sói » (la chasse au loup); phòng ăn thì một cái bàn bằng đá-tỳ dài, có trải tấm nấp màu lục, mười hai cái ghế sao mặt mây, và gần bên cửa thì có cái bàn đá rửa mặt. Tủ thì chẳng có một món gì hay là một chai rượu gì cả. Chỉ vài chai nước lọc.

Phòng kế hai phòng ấy thì lớn lắm, treo đầy cả các món tập thể-thảo, đủ cả găng tay, trái dấm,

Dời chó

COUTURIER

Y-KHOA TẤN-SĨ

Cựu chủ nhiệm Y-viện
chữa bệnh con mắt ở Huế

Kể từ ngày 28-9-31,

Ngài dời phòng khám bệnh con mắt
lại số 148 bis đường Mac-Mahon

Trà VINH-THÁI

là trà của người Annam mới chế ra, giống
hệch trà Tàu. Tánh-chất tốt hơn trà Tàu,
hương vị ngon hơn trà Tàu, mà giá lại rẻ hơn.

Qui ngài muốn mua sỉ hay muốn
làm đại-lý các tỉnh, xin viết thư thương lượng.

PHUC-LOI

29, Rue Sabourain-Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

gương, dây thun... Tầng trên thì ít ai thấy, chỉ có một người cảm chừng ba mươi ngoài tuổi, cao gần một thước chín, lưng lớn, vai tròn, thường lên quét dọn mà thôi. Người cảm này mặt cũng đen lằng, nhưng ít ai rõ được tông tích ở đâu. Người cảm bồi phòng và người mọi gác cửa thân thiết nhau lắm. Thường ăn chung với nhau, và biếu nhau. Có ba bốn đứa ở khác nữa, nhưng mấy đứa ấy chỉ ở dưới nhà bồi, lo nấu ăn, giặt ủi... Ngoài hai đứa ấy, Hàng-Tâm chẳng sai biểu sự gì khác.

Hôm ấy trong một cái phòng nhỏ trên lầu, Hàng-Tâm ngồi trên mây trên một cái ghế tròn bằng gỗ thuy có lót nệm bông dày, gần cái bàn vuông bằng đá xanh... Trước mặt có ngọn đèn điện bóng đỏ... gần vách có một tấm nệm lớn bằng nhung lót bông trải trên gạch hoa và vài ba cái gối tròn. Trên ghế có vài ảnh hình con con... Hàng-Tâm mặc áo nhiều trắng, chăm chỉ nhìn một tấm hình nhỏ... Hình ấy chỉ là cái mặt của một người mỹ-nhân nào mà nét mặt đã hơi phai! La nhi! Người như Hàng-Tâm mà lại còn nhìn hình của mỹ-nhân thì cũng khó nghĩ thật. Con người sắt đá ấy có động lòng bao giờ! Có thương yêu bao giờ! Nhưng mà nhìn từ nét mặt của chàng thì biết là không phải chàng vì ái-tình, chàng cố xem cố gọi lại trong trí nhớ coi thử cái mặt ấy có phải là cái mặt lúc xưa chẳng. Chàng nhìn rồi để xuống, lấy một bức thơ ra xem... mà miệng thì nói lầm thắm rằng: « Ta đã hứa với Thành-Trai rằng sẽ lo giúp việc nhà cho chàng, sẽ làm cho Minh-Đường được khỏi ngần ngại về tình, sẽ làm cho Kiều-Tiên khỏi lo lắng về người vì nàng mà đau đớn, vì ái-tình mà ganh ghét, thì ta phải làm cho tròn. Theo như bức thơ này thì có lẽ thành được, ta cũng mong giúp xong vụ này để rảnh mà lo về việc riêng của ta. Đứa làm nhục chị ta, đứa gặt gặt tấm lòng thật của ta, sẽ phải khổ sở, phải đau đớn... »

Chàng xem thơ :

« Ông Hàng-Tâm,

« Hôm trước, hôm tôi vừa mới biết ông, hôm ông vừa mới đem câu chuyện ông nói với tôi, tôi đã có một tấm lòng yêu ông. Tôi biết ông không phải như một người tầm thường chốc bẽn « chốc vui kia, mà tôi biết ông quyết đoán lắm. « Tôi đang bận nhiều công việc, phải đi khắp nơi « nên không thể cứu vớt mấy người thân thuộc, « quen biết, ra khỏi vực tội lỗi kịp. Tôi biết ông

« tuy giận đời, chán tất cả cuộc sung sướng ở đời, « ghê gớm lòng dạ, miệng lưỡi đời, nhưng cũng « không muốn xô tất cả loài người xuống vực sâu... « Ông có hứa rằng ông sẽ thay mặt cho tôi để xếp « đặt việc nhà em tôi, vậy tôi xin có mấy lời tin « cho ông hay. Ông cũng đã thấy sự ghen ghét « làm cho con người phạm những tội lỗi gì rồi, « vậy xin ông gia tâm về việc này cho. Tôi đã « thấy và đã biết rằng cô Lê-thị-Huệ con ông Hội- « đồng Ngưu có nuôi sự hi-vọng được làm vợ Tạ- « minh-Đường. Tôi không nói về cái tình ấy chánh « đáng hay là không, nhưng tôi chỉ nói về sự « thương yêu lầm lạc có thể một là làm hại cái « tánh mạng cô, hai là gây sự oán thù cho Kiều- « Tiên. Cô Huệ không phải là người hư, cô chỉ vì « quá yêu Minh-Đường nên mới hóa ra lẫn lộn « như thế... Một người đã bị ái-tình làm cho đau « đớn, như là một người con gái non nớt thì khó « chống chọi lại nổi, cần phải dùng một thứ thuốc « gì cho thần hiệu thì chữa mới khỏi. Phí ái-tình « thì không còn thứ thuốc gì nữa!... Hôm trước tôi « đi Mỏ cày, tôi có thấy cách điệu Trần-thiện-Tâm « và có hỏi thăm cách ăn ở của Trần-thiện-Tâm. « Lúc này và đã được bình phục như xưa, không « còn những sự mơ ước hão nữa. Con người Thiện- « Tâm bây giờ không phải sai lạc như trước, « Thiện-Tâm đã tự-bối và đã sửa đổi tánh nết « nhiều. Vậy tôi có gọi theo đây một lá thiệp xin « ông bôn thân đến mời Thiện-Tâm đi đám cưới. « Tôi chắc thế nào và cũng từ chối vì va sợ khối « tình chưa tan, nhưng ông có thể mời được. « Ông mời thì va chịu đi ngay... Vậy bề lúc đến « nhà Kiều Tiên thì ông cứ để tự tôi, tôi sẽ dùng « Thiện-Tâm mà chữa bệnh sâu cho cô Huệ. Nếu « hiệu nghiệm thì hay lắm. Thôi, hôm ấy ta cũng « sẽ gặp nhau.

THÀNH-TRAI.»

Đọc xong bức thơ, để trên bàn, gặt đầu mà rằng: « Lần này là lần thứ ba mà ta đọc lại bức thơ « ấy! Số liệu đúng lắm. Một bức thanh niên thông minh như thế, tinh anh như thế, và lại can-đảm như thế thì có thể tự-phụ làm được tất cả mọi việc. Cái đời ta, ta không ngờ lại lạnh lẽo với nước non. Ta chỉ vì riêng ta. Ta không hiểu ngày sau này ta ra thế nào, hẵng là một đứa vô-tình với đời hay là chán đời cũng chưa biết nữa. Nếu

HÁY HÚT THUỐC JOB

chán đời thì là phạm tội bèn nhất, mà vô-tình với đời thì lại thành ra một vật vô-tri-giác... Dầu thế nào ta cũng phải nhứt định trị tội lũ vô lương-tâm này đã. Đời còn nhiều người hơn ta, không có ta cũng không sao! »

Chàng đứng dậy... Đồng hồ gõ mười hai giờ... Chàng lại nói thắm nữa rằng: « Bây giờ chắc Trần-thiện-Tâm đã đến nhà Nguyễn-viết-Chí rồi. Bữa nay đi Vinhlong tất gặp lắm người... Ta phải làm sao cho họ đừng biết ta mới được... »

Chàng qua phòng gần, vặn đèn kéo một cái tủ, bầm cái khóa-kin, mở đẩy ra, lấy một tấm hình dựng trước cái gương đứng... Chàng ngó hình chàng trong gương rồi lại nhìn tấm hình dựng... Trông khác nhau xa!

Tấm bình ấy dọi ra một người trạc chừng mười chín, hai mươi tuổi, mặt sáng, lông mày xanh, miệng lại cười chum chum... Hình ấy tươi tắn như đoá hoa mới nở khác hẳn hình Hàng-Tâm trong gương. Hình này thì nét mặt đã hơi nhẵn, râu mép đã đen rậm, hai má hơi cốp, con mắt lại nghiêm nghị. Con người lúc còn thiếu-niên

vui vẻ đẹp đẽ như thế mà bây giờ lại nghiêm-nghị lạnh-lạt như kia! Chàng nhìn rồi gục gặt đầu mà rằng: « Dầu cho mẹ ta, chị ta, người phụ bạc ta, gặt găm ta, có thấy ta đi nữa cũng không làm gì nhớ ta được. Về bề ngoài ta thành ra một người khác, mà về bề trong ta cũng thay đổi nhiều rồi. Có lẽ dòng dõi ta cũng không giống lúc nhỏ! Ta sẽ ngồi trước mặt những người quen biết, ta sẽ biết rõ ràng họ mà họ chẳng làm sao biết ta được. Loài người! Hề ai muốn sống theo rằn rít cộp beo thì cứ sống, mà ai muốn theo lòng dạ óc gan thì cũng cứ sống. Rằn rít không phải là không có, óc gan không phải là không có, hề muốn cao thì khó, chứ muốn thấp thì chẳng khó gì! Ta nào có sợ ở chung với rằn rít đâu, nọc chúng nó tuy độc nhưng không sao phạm đến mình ta được. Một ngày kia ta lấy nọc chúng nó mà giết lại chúng nó. »

(Còn nữa)

HÁY HÚT THUỐC JOB

Chứng nào đứa trẻ đã lớn lên
mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA

NESTLE



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLE ở số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý có muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Thằng bỗng đi một hồi lâu rồi trở xuống thưa rằng cậu tư ngũ mề, kêu cậu không chịu đây, cậu biểu ai muốn thăm thì để chiều sẽ lại. Bà Kế-hiền biểu trở lên nói rằng có bà già ruột của cậu lại kiếm cậu, nên cậu phải xuống nói chuyện một chút. Bà ngồi đợi gần một giờ đồng-hồ, Thượng-Từ mới chịu xuống. Cậu bận một bộ đồ py-ja-ma bằng lụa trắng có sọc xanh, tóc chơm-bơ, mặt sặt-sừ.

Bà Kế-hiền thấy mặt con thì bà nổi giận, nên bà hỏi cục-ngũn rằng :

- Mày đi đâu dữ vậy hử ?
- Tôi thăm anh em chơi chờ có đi đâu.
- Về. Về nhà đừng tao nói chuyện cho mà nghe.
- Chuyện gì ?
- Ấy, thì về nhà rồi sẽ biết mà.
- Mày về trước đi.
- Mày không chịu về hay sao ?
- Chiều tối rồi tôi sẽ về.
- Vậy chờ mày về liền bây giờ không được hay sao ?

— Không được. Tôi còn mắc công chuyện một chút nữa.

- Ủ hự ! Con thiệt là quá-quắc lắm.
- Có gì đâu mà quá-quắc. Mày về đi. Tôi nói chiều tôi về mà.
- Chắc hôn ?
- Sao lại không chắc.
- Ờ, thôi tao về. Mày chiều mày phải về đi, nghe hôn ?

Bà đứng dậy cáo từ ông chủ khách-lầu rồi lấy đủ má đi về.

Bà Kế-hiền vô tới sân, bà thấy có một cái xe hai bánh để đó, chồng gọng lên trời, bà không biết xe của ai. Chứng bà bước lên thêm bà thấy có ba Mạnh ở trong nhà chạy ra xá bà thì bà mừng quỳnh nên bà hỏi rằng :

- Con qua hồi nào đó ?
- Thưa, con mới qua. Hôm nay con muốn đi,

mà mắc công việc lộn-dộn hoài, nên bữa nay con mới đi được. Thưa, má ở bên này mạnh ?

— Ờ, mạnh. Anh chị bên nhà cũng mạnh, con há ?

— Dạ, thưa mạnh. Thầy má con có gọi lời thăm má.

— Sao con không đi sớm sớm, để đi trưa nắng quá.

— Thưa, con qua hồi này cũng còn sớm.

Bà đi rửa mặt và hối trẻ ở dọn cơm. Có ba Mạnh lật đật đi xuống nhà bếp mà coi cơm nước cho mẹ chồng. Bà Kế-hiền kêu lại mà nói rằng :

— Con để đó cho con Mang nó dọn con. Con ở đây cho má hỏi thăm một chút..... Hôm nay anh chị bên nhà hết giận thằng tư hay chưa ?

— Thưa, con có thấy giận hơn chi đâu. Má con có hỏi không biết tại sao anh tư rồi về ở biệt bên này, không thấy anh qua nữa.

— Ờ, bữa hôm má về má rầy nó, má biểu phải qua lay anh chị mà xin lỗi. Nó nói nó sợ quá, để ít bữa người-ngoại rồi nó mới dám đi. Rồi kể có một thầy, anh em bạn học của nó hồi trước, tới rủ nó đi Vũng-lầu hưởng gió. Nó đi với thầy hôm nay. Nó nói chiều bữa nay nó về. Con đi qua đây, con có thưa trước cho anh chị biết chừng nào con về hay không ?

— Thưa, mà con dặn qua thăm má bên này rồi sẽ phải về.

— Ế ! Về chi gấp vậy nọ ! Ờ chơi vài bữa rồi sẽ về con.

— Thưa, con hứa sẽ về, nếu con ở, sợ e thầy mà con ở nhà trông.

— Không hai gì. Xe để đằng trước đó là xe ở bên con mượn con qua, phải hôn ?

— Thưa, phải.

— Nếu vậy thì tiện lắm. Để một lát kêu thằng đánh xe nó ăn cơm, rồi biểu nó về bên nó thưa giùm với anh chị hay, con ở bên này chơi vài bữa rồi sẽ về.

— Thưa, sợ ở lại bên này, thầy má con trông lắm.

— Không có sao đâu. Về bên này, chờ phải đi đâu hay sao mà sợ. Còn mình có cho xe về nói mà trông giống gì.

Có ba Mạnh không muốn ở, mà bị mẹ chồng ép quá, cô phải vưng lời, song cô không vui chút nào hết.

Bà Kế-hiền, một là vì con dâu có tiền, hai là vì con mình không nên thân, bởi vậy bà vui-vẻ ngon ngọt với dâu bà lung lăm. Bà thấy dâu không có tỏ một lời nào phiền chồng, thì bà mừng thầm, chắc sao Thượng-Từ về gặp vợ, hai vợ chồng sẽ đã-lã với nhau, rồi dắt nhau trở về bên.

Đến nửa chiều bà trông Thượng-Từ đến nỗi ngồi không yên chỗ được. Bà đi ra đi vô, lòng tai dóm chừng hoài, nghe xe nào chạy ngoài lộ bà cũng tưởng xe của con về, nên bước ra mà ngóng. Đợi đến đó đèn mà không thấy tăm dang chi hết, bà mới biểu dọn cơm lên ăn. Bà ngồi ăn cơm với dâu mà tri bà lo ra, bà cứ nói : « Thằng kỳ cục quá. Nó nói chiều nay về, mà sao đến chừng này nó chưa về kia. »

Ăn cơm rồi, bà Kế-hiền đương ngồi trên ván ăn trà mà nói chuyện với dâu, thỉnh thoảng nghe tiếng xe-hơi chạy rồi quẹo vô cửa. Bà chắc Thượng-Từ về, nên trong bụng mừng, song bà làm tỉnh mà nói rằng : « Thằng quỷ đó bây giờ nó mới về a. »

Thượng-Từ bước vô, bị đèn chớp-chòa, cậu thấy trong nhà không rõ, chỉ thấy mẹ ngồi dựa cái đèn mà ăn trà, cậu bèn hỏi rằng : « Má biểu tôi về nói chuyện gì ? »

Câu hỏi ấy làm cho lời mấy lời xáo trá của bà nói với dâu hồi trưa, bởi vậy bà giận bà đáp rằng : « Cái tật lý-lắc lý-lười không chịu bỏ ! Đi sao mà quá chừng, còn nó trông không được nó qua nó kiếm đây, chờ nói chuyện gì ! »

Thượng-Từ day qua thấy vợ bận quần đen áo đen, đương đứng gần cây cột, cậu chau mày rồi nói rằng : « Ai câu kiếm ? Kiếm làm giống gì ? »

Đi về bên ! Quân bầy khinh khi tao lắm, còn đi theo làm chi ? Muốn báo tao phải hôn ? »

Có ba Mạnh là gái ăn nói nhỏ-nhỏ, cô nghe những tiếng thô-tục như vậy thì chắc-chứa là tai cô, bởi vậy cô đứng mà khóc, chờ không biết lời chi mà đáp.

Bà Kế-hiền la lớn lên rằng : « Thằng quỷ ! Nói hơi du-côn với ai vậy ? Vợ mày nó có lỗi gì mà mày dám mắng nó ? Tao đập đầu đập mày đi đây mày không lo, lại lo đuổi nó. Bữa nay tao mới thấy cái tài của mày rồi đi. Hèn chi anh chị ở bên chịu mày không nổi phải lắm mà. »

Thượng-Từ quăm mắt nói rằng :

— Tôi biết mà. Má thấy họ giàu mà mê, nên chuyện gì mà cũng bình họ hết thấy. Họ coi tôi như rơm như rạ, mà cũng không kể.

— Ai coi mày như rơm như rạ đâu ? Khéo kiếm cơ mà chữa mình ! Giá mạng mày mà cười được con vợ như vậy thì đáng lay nó nữa chứ, khéo làm bộ.

— Hừ ! Quí với má, chứ quí với ai đó mà má chứng.

— Hơi nó nói, ai chịu được thì chịu đi coi nè !

— Má nói nó quí lắm ; má để rồi coi tôi có vợ bằng mười nó hay không mà.

Bà Kế-hiền thấy con nghinh-ngang quá, nếu nói nữa thì là chọc cho nó nổi bậy thêm chờ không ịch gì, bởi vậy bà lắc đầu ngồi lặng thinh.

Thượng-Từ bỏ mẹ, trở qua hỏi vợ rằng :

— Bộ khi thằng cha với con gái mẹ mày sai mấy qua đây chọc cho tao đánh đập làm có mà lên Tòa xin đề, phải hôn ? Không cần gì đề. Tao cho phép mày về lấy chồng khác làm ăn. Cái giàu của mày đó không đủ cho tao xài một lát, đừng có chọn rợn.

(Còn nữa)

PÉTROLE HAHN

Là thứ dầu xức đầu rất tốt đã khỏi rụng tóc lại sạch cả gàu nữa.

Nó lại làm cho tóc mềm mại, bóng láng, mùi nó thơm tho dễ chịu, khi gội đầu cũng dễ dàng.

Các vị lương-y đã khuyên người ta nên xức thứ dầu này. CÓ BÁN KHẮP MỌI NƠI



BÁY HÚT THUỐC JOB



Đánh thức em

Em ơi! Tỉnh dậy kẻo trưa rồi,
 Ánh rạng vàng đồng tỏa khắp nơi.
 Biển học mình-mông tua găng sức,
 Rừng văn lặn lội, chớ ham chơi.
 Chuyện nhà chị gánh phần lo liệu,
 Việc thế, em nên cố ghé vai.
 Em, chị, chị em, cùng tiến bước,
 Em ơi! Tỉnh dậy kẻo trưa rồi.

Em ơi! Tỉnh dậy kẻo trưa rồi,
 Kia sóng văn-minh bữa khắp nơi.
 Mộng nợ tan-bồng lo phải trả;
 Lắm thân nam-tử, chớ rằng chơi!
 Giang-san mở mặt, nhờ em trẻ,
 Nghĩa-vu làm người, phải ghé vai.
 Bốn biển vang lưng, chuông tiến-
 hóa,

Em ơi! Tỉnh dậy kẻo trưa rồi!
 Mlle LÊ THỊ-LIỀU.

KHÔNG CHỊU NÓI TÊN

Bữa kia có người đi đường gặp
 một thằng nhỏ, liền hỏi:

— Nè, em tên họ gì em?
 — Thưa ông, cũng như ba tôi
 vậy.
 — Được. Nhưng ba em tên họ
 là gì?
 — Thưa ông, cũng như tôi vậy.
 — Phải, những lúc tới bữa cơm,
 cha mẹ em muốn kêu em ăn cơm,
 thì kêu tên gì chứ?

— Có cần gì phải kêu? Hễ cơm
 vừa dọn ra là có tôi liền mà.

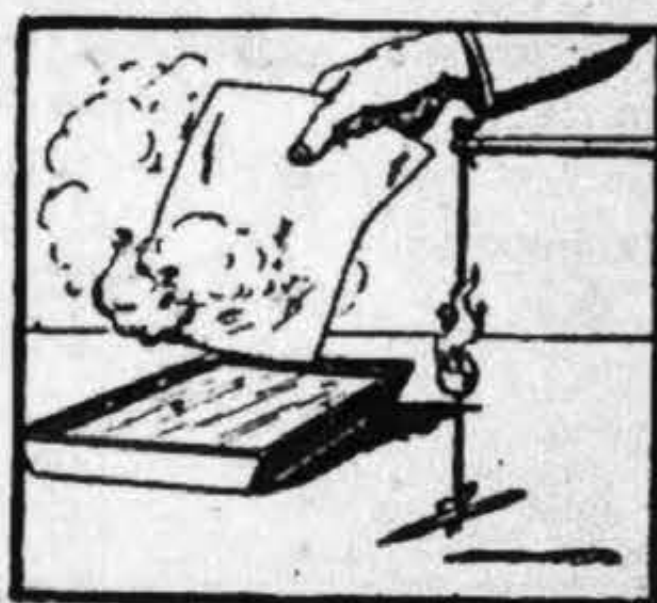
— Ym—

Trò chơi khoa-học

Đốt cháy mà không sao

Nếu các em muốn làm cho bạn
 bạn các em lấy làm ngạc-nhiên,
 không hiểu tại sao các em lấy
 một tờ giấy đốt cháy rần rần,
 thế mà khi lửa tắt rồi, thì tờ
 giấy vẫn còn y nguyên như cũ,
 thì nên làm như vậy:

Trước hết các em hãy lấy một
 cái chậu nhỏ, đổ nước và bỏ
 phèn vò cho thật nhiều. Khi phèn
 tan ra hết rồi, các em mới lấy



một tờ giấy trắng đem nhúng vào
 nước ấy, cứ hễ nhúng ướt đều
 hết thì đem phơi khô, mà hễ khô
 thì lại nhúng lại. Làm như vậy
 năm bảy lần, chừng nào thấy có
 phèn đóng vào tờ giấy trắng ngời
 mới thôi. Bây giờ nếu các em
 đem tờ giấy ấy ra mà đốt (coi
 hình in trên đây) nó sẽ cháy dữ
 lắm, song cháy đó là cháy cái
 lớp phèn bao học ở ngoài, chớ
 tờ giấy không hề hấn gì cả.

Muốn chơi bằng sợi dây cũng
 được. Các em hãy lấy một đoạn

Giải bài đố giải-trí (Trong P.N.T.V. số 104)

Phần Nhi-đồng P.N.T.V. số
 101, có ra một bài đố như vậy:

« Trong một cái ao kia có một
 « bầy vịt, không biết là mấy con.
 « Nhưng thấy con trước thì lội
 « trước 2 con, con giữa thì lội
 « giữa hai con, con sau chót thì
 « lội sau chót 2 con. Hỏi vậy bầy
 « vịt này có hết thảy là mấy con? »

BÀI-ĐÁP:

Bầy vịt này có hết thảy là 3
 con. Bởi vì con trước lội trước
 2 con, nghĩa là nó lội trước con
 giữa và con sau chót. Con giữa
 lội giữa 2 con, nghĩa là nó lội
 sau con vịt trước, mà lội trước
 con vịt sau. Con sau lội sau chót
 2 con, nghĩa là nó lội sau con
 trước và con giữa. Vậy bầy vịt
 này có phải là 3 con không?

NGUYỄN-KHOA-TRINH
 (Hương-diễm)

dây, nhúng vào nước phèn theo
 cách chỉ trên đây, rồi một đầu
 cột vào đầu cây thước, một đầu
 treo một vật gì nhẹ, ví dụ như
 cây viết chì, kể châm lửa đốt
 ngay giữa sợi dây ấy (coi hình
 bên đây). Sợi dây sẽ cháy rần
 rần — như các dây thường thì
 đã đứt rồi — nhưng nhờ các em
 có tâm phèn sợi dây ấy, nên
 không sao cả.

Chơi cách này mà giấu không
 cho bạn biết trước, ai lại
 không lấy làm lạ?

Diệu-Pháp

Cũng nên biết qua Những gia đình của loài chim

(Tiếp theo)

Chim «tiếc-vợ»

Cũng như con chim Hít-cô, thứ
 chim tiếc-vợ này đi tới đâu cũng
 đi lẻ-loi có một mình, chớ không
 bao giờ thấy có bầy có bạn.

Ở nhà-quê có nhiều người biết
 và thuật chuyện con chim tiếc-
 vợ cho tôi nghe, tôi lấy làm cảm-
 động, tôi cảm-động còn hơn
 « chuyện nhà » của con chim Hít-
 cô kia nữa. Để tôi thuật lại cho
 độc-giã nghe chơi.

Họ nói con chim tiếc-vợ kiếp
 trước nó là người làm ruộng
 hay làm vườn chi đó. Nhà có
 một chồng một vợ và một con
 trai mới vừa bảy tám tuổi, mà
 nghèo nàn lắm.

Bữa kia chồng đi làm ăn xa,
 đến năm sáu bữa mới về. Nhon khi
 vợ đi khỏi, cha nằm dờn với
 cơn, chẳng lành thì chớ, đưa con
 lại méc với cha nó rằng lúc cha
 nó đi vắng, má nó ở nhà đêm
 nào cũng dặt trai vô buồng, để
 làm gì không biết!

Anh nọ đã sẵn có tánh ghen,
 nay nghe con học chuyện như
 vậy thì giận lắm. Hỏi đi hỏi lại
 nó năm ba lần, nó cũng nói
 quyết như vậy, anh giận rung,
 bèn đi mài dao, kể vợ về đến
 nhà, anh chém hay đầu, rồi đem
 thây mà giấu.

Ái ngờ tối lại, sau khi đốt đèn
 lên rồi, anh nọ đi đến đầu thangka
 con cũng ngủ theo, anh nọ thấy
 vậy lấy làm kỳ mới hỏi nó:

— Lạ lùng gì tao mà mày ngủ
 dữ vậy này?

Thằng nhỏ liền chỉ sau lưng
 anh rồi đáp:

— Đó, cái người đêm nào cũng
 tới nhà mình hôm tia đi khỏi,
 bây giờ họ còn tới nữa đó.

Anh kia sảng sốt, day lại té ra
 là cái bóng của anh ta, anh biết
 là đưa con làm bóng ra người,
 làm cho anh cũng lầm tin rằng
 vợ anh bội nghĩa vong tình rồi
 anh giết chết một cách rất oan
 uổng.

Bây giờ ăn năn cho mấy cũng
 là muộn rồi. Đêm ấy anh than,
 anh khóc rất náo nùng thâm
 thiết, đến khuya, thằng con ngủ
 mê, anh bèn lấy dây ra chỗ chôn
 vợ, thắt cổ mà chết.



Cách ít tháng sau, tại chỗ đó
 có một con chim, không biết ở
 đâu bay lại, cứ bay nhảy trên
 cây mà kêu «tiếc vợ tao, tiếc vợ
 tao» hoài, khiến cho người ở đó
 phải tin rằng sau khi chết rồi
 anh nọ hóa thành chim để kêu
 rêu thâm thiết mà chuộc tội mình
 cho đến ngày nay đó.

Nếu việc này mà quả có thiệt
 như vậy, thì cũng tội nghiệp cho
 thê chim ấy vô cùng, mà ai là
 thợ săn xin chừa nó ra đừng bắn
 giết nó tội nghiệp.

V. H.
 (Còn tiếp)

Làm trai

Mang tiếng mày râu đừng cời đời,
 Phải sao cho đáng giá làm trai.
 Đừng e biển-học muốn tròng rộng,
 Chờ ngại đường mây mấy dặm dài.
 Nợ lớn tang bồng khôn lẫn mặt,
 Gánh chung non nước phải kề vai.
 Ra công gắng sức mà xoay xỏa,
 Trời đất xưa nay chẳng phụ người.

Ng-gia-Tray

Má anh thật là hiền nội-trợ

Tới giờ chơi (Recreation) trò
 Bà với trò Mai mới dặt nhau ra
 ngồi dựa gốc đa nói chuyện. Trò
 Bà nói:

— Lúc này không biết tại sao
 ba má tôi than tưng tiếu quá.
 Mọi lần, mỗi bữa đi học, bữa nào
 cũng cho tiền su (2 su) giờ phút
 có su nhỏ.

— Ấy là má anh hà-tiện chớ gì.

— Ờ, má tôi hà-tiện. Còn má
 anh có hà-tiện hay không?

— Sao lại không có. Má tôi hà-
 tiện gặt củ kiệu.

— Để tôi nói cho anh nghe,
 rồi anh tức cười chết. Mọi lần
 tháng nào, hễ lãnh lương rồi ba
 tôi cũng mua ít cái rế-gát (regate)
 nhưng bây giờ má tôi có cho ba
 tôi mua đâu.

— Chớ làm sao?

— Má tôi lấy mấy cái áo hàng
 bom-bay cũ của má tôi đã rách
 rồi đó, má tôi mới cắt ra, lấy rế-
 gát cũ của ba tôi ráp khuôn, rồi
 cắt, may, cho ba tôi xài, khỏi
 phải mua cái mới nữa!

— À, má anh làm như vậy mà
 nói hà-tiện là hà-tiện cái gì?
 Thưa má tôi xa tôi mấy khoảng
 đây-thếp rồi!

— Trời đất ơi. Má anh còn có
 cách gì hà-tiện hơn nữa hay sao?

— Cũng đơn một bản với má
 anh đó, song má tôi dờn dây oan!

— Là nghĩa làm sao?

— Là má tôi gọt hết thảy
 những rế-gát cũ của ba tôi rồi.....

— Rồi trở bề nó lại cho mới
 để ba anh xài phải không?

— Đầu có phải. Má tôi cắt chỉ
 tháo nó ra, ủi ngay thẳng, rồi nối
 từ miệng lại cho thành một tấm
 lụa lớn...

— Chì vậy?

— Rồi cắt may áo bà-bà để bên
 trong nhà cho khỏi tốn tiền mua
 vải chớ.

— Thôi, má anh thật là hiền-
 nội-trợ rồi!

— Ym—

TÌM NGƯỜI VỢ HIỀN

(Tiếp theo)

Thế-nữ đi rồi, bà suy nghĩ : « Chiếc nhẫn này thiệt của bọc hoàng-tử mới có, thôi, để chờ thế-nữ về rồi ta sẽ rõ coi phải người này có ý làm bộ rớt chiếc nhẫn dặng làm cho ta để ý đến chăng. Nếu phải vậy thì quả là người không tốt. Còn như tự-nhiên, rồi làm rớt chiếc nhẫn mà không hay biết, thì người ấy với ta chắc là có duyên nợ chi đây. »

Nói rồi bà liền đeo chiếc nhẫn vô tay, thật nó vừa khít với ngón tay của bà, làm cho bà càng thêm nghi ngờ hơn nữa.

Một lát thế-nữ về tới, tâu với bà rằng :

— Tôi thấy ông hoàng hầy còn ở đó, nhưng ông vừa khóc, vừa liếm dưới cổ. Ông nói ông mới làm mất một chiếc nhẫn, giá quý hơn hết của cải trên đời, vì chiếc nhẫn ấy của linh mẫu-hoàng của ông để lại cho ông làm dấu tích. Hoàng-tử có năn nỉ với tôi xin trở lại sống kiếp giùm cho ông nữa.

Nghe dứt lời, bà công-chúa Keo-Pha cảm động vô cùng. Bà nói thầm : « Nếu thật người có ý gì, thì đâu có vừa khóc vừa tìm chiếc nhẫn. Vậy dù biết là một việc rủi ro, chờ hoàng-tử chẳng có ý chỉ làm bộ cũ. »

« Thế khi tờ hồng nguyệt-lão xui khiến cho ta gặp hoàng-tử này đây chăng ? Thuở nay ta chẳng hề để ý đến ai, sao nay lại bắt động lòng thương người này thật cũng lạ ! »

Suy nghĩ xong, bà mới nói với thế-nữ rằng :

— Mi hãy ra nói với hoàng-tử như vậy : « Tâu hoàng-tử, chiếc nhẫn của ngài không có mất đâu.

Hoàng-tử sẽ tìm lại dặng, khi nào vua cha của công-chúa tôi chịu gả công-chúa tôi cho hoàng-tử. Vậy hoàng-tử phải làm sao cưới cho dặng công-chúa tôi đi. »

Thế-nữ vưng lời ra tâu lại với hoàng-tử. Ngài suy nghĩ chắt chắt trời đất khiến cho ngài gặp bà công-chúa này là một người hiền đức như ý ngài muốn.

Dịp may cho ngài : bữa ấy lại nhằm bữa bà công-chúa sửa soạn đi chơi. Ngài bèn thừa dịp lên xem cho rõ dung mạo. Ngài đứng trước đền chờ công-chúa đi ra. Giấy lát, có hai người vâng vớ khiêng kiệu vàng xam xam đi tới. Trong kiệu chỉ có một người ngồi. Hoàng-tử biết là công-chúa Keo-Pha, vì sau kiệu có nhiều người đi theo hầu-hạ, ăn mặc dặng hoàng coi oai nghi xinh đẹp lắm. Hai bên đường thiên-hạ chen lấn với nhau mà coi bà công-chúa rộn rực. Cái nhan sắc tuyệt vời của bà, và nét mặt hiền đức của bà, làm cho cả nhơn dân đều yêu kính. Mỗi khi bà bước chơn ra khỏi đền, ai ai cũng đều tôn trọng bà, không có một người nào là không hơn hớ vui mừng.

Hoàng-tử Rothisen xem thấy công-chúa mới nghĩ thầm : « Nếu ta dặng công-chúa làm vợ thì không còn gì làm cho ta được hạnh phúc hơn nữa. » Ngài dõm theo bà công-chúa Keo-Pha không nháy mắt, cho tới khi kiệu đi khuất bóng mới thôi.

Qua ngày sau, hoàng-tử cùng các quan hộ-giá vào triều. Ngài ăn mặc nghiêm trang, gương mặt chói rạng, cặp mắt có tinh thần và tỏ ra người hiền đức lắm. Các quan văn, võ thấy ngài đều trầm trồ : « Hoàng-tử này mới thật xứng với công-chúa. » Vua cha

của công-chúa thấy hoàng-tử là người hiền đức, ăn nói khiêm nhượng cũng đem lòng mến thương, nhưng ông buồn một điều là sợ nếu công-chúa ưng lòng thì cha con phải xa nhau, ông ở thương không chịu nổi. Ông suy nghĩ một lát rồi nói : « Thôi để ta kiếm cách đứng cho con ta thấy được hoàng-tử, và làm sao cũng trở nhân duyên của hai chàng mới dặng. Nếu quả thật chúng nó có nhân duyên với nhau, ta không thể cưỡng dặng, thì ta sẽ kiếm thế tri huân cho lâu ngày. » Ông liền ra lệnh đem lại một thùng gạo lớn, và nói với hoàng-tử Rothisen rằng : « Hết thảy mấy hột gạo trong thùng này trăm đều có làm dấu, và trăm cũng biết số nó là bao nhiêu. Trăm sẽ sai người đi rải khắp nơi, trong vườn, trong ruộng, trước mặt hoàng-tử thấy. Nếu ngày mai, hoàng-tử đem dung cho trăm đủ số mấy hột gạo làm dấu ấy, thì trăm mới chịu gả công-chúa cho. »

Gạo rải xong, hoàng-tử Rothisen bưng cái thùng không, nét mặt rất buồn rầu. Ông quì gối xuống, dõm thẳng lên trời và cúi mặt xuống đất, miệng van vái nghe bất động lòng :

« Này chim chóc và còn-trùng ôi ! Xin các người đừng ăn những hột gạo mới rải đó, mà tội nghiệp cho ta lắm. Trái lại, nếu các người có thể giúp ta dặng, thì hãy đến phụ lực với ta, mà lượm lại cho đủ, chẳng bao giờ ta quên ơn các người đâu. » Đoạn ngài cúi đầu xuống, chắp tay cầu khẩn : « Nếu tôi có duyên nợ chi với công-chúa Keo-Pha thì xin tiên-phật, thánh-thần cho tôi làm dặng việc khó khăn này ! »

(Còn tiếp)

PHAN-VĂN-CHÍNH



Thuốc
điều
người
Annam
ra bát
hơn hết

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BA QUI CÔ CHIÊU CÔ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catnat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI !

THUỐC MỚI !

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bảng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu CON Ó của nhà thuốc
BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG

Bổn-đường chuyên môn bán rong thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vừa lòng mỗi người, nên bổn-đường tận tâm bào chế riêng một thứ thuốc thiết mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Cao-mên dùng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 6 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

Người hút lớn hay hút nhưa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiết mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gửi cho : M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN

Pharmacie
246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

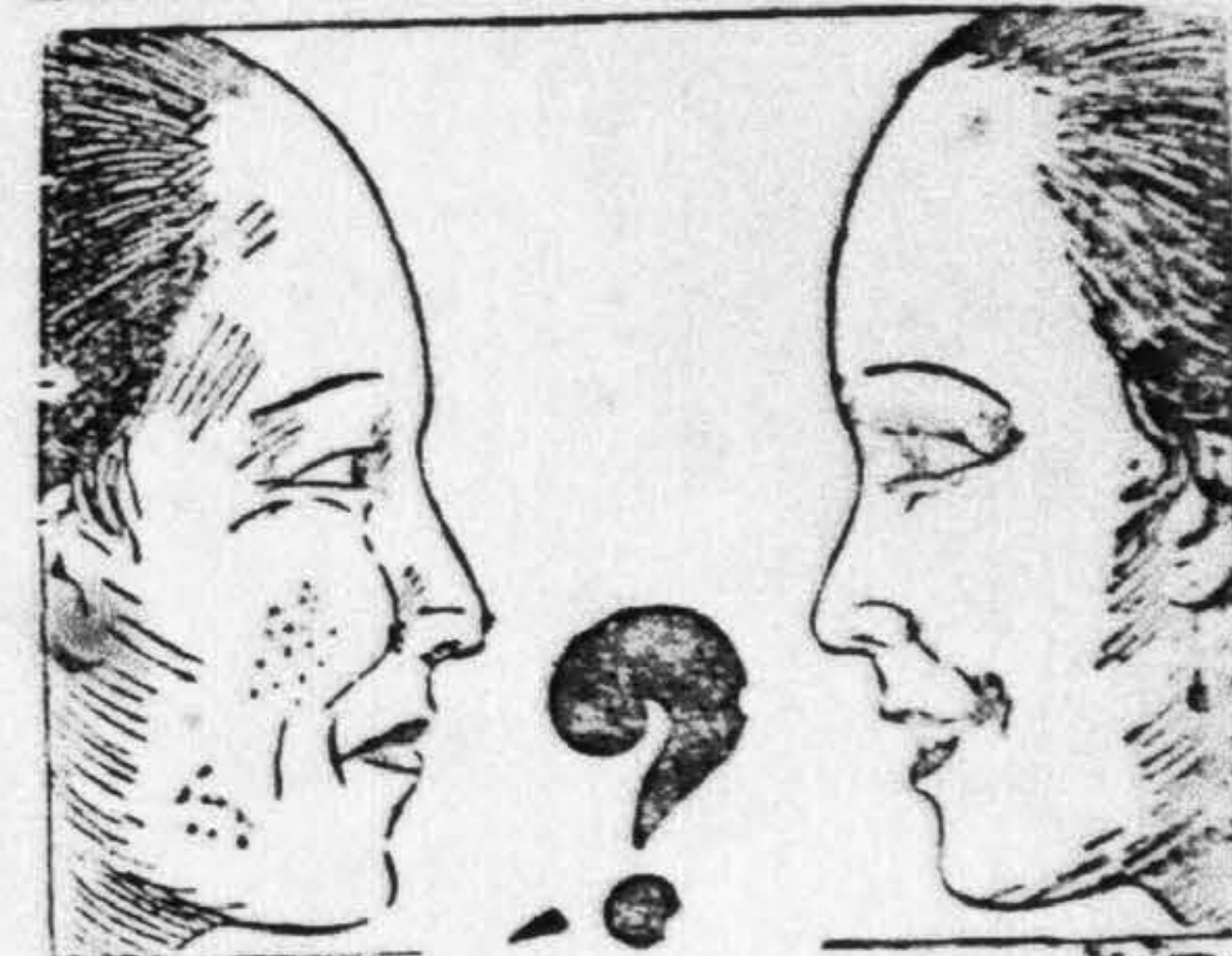


BEN HIỆU
COLEMAN
LÀ ĐÈN TỐT
HANG NHƯ
HỒI Ở HÀNG
L'UNION COMMERCIALE
SAIGON



Béu nên nhớ

Đầu « Ba-Cô » chất thật tốt, chế thật kỹ, mùi thơm rất mền mà, nhân về ba cô Trung-Nam-Bắc, là thứ dầu xức tóc vừa làm mượt, vừa làm cho tóc thêm nhiều thêm xanh mà lại giữ được vẻ sạch cho da tóc. Phát-hành đã hơn 2 năm nay, phân đống các bà, các cô ở Trung-kỳ đã đến quen dùng cả. Bán lẻ, cả quăng-ca, cũng nơi trong xứ Đông-Pháp, mỗi chai 0\$45. Mua buôn, làm đại-lý, xin thơ cho nhà chế tạo :
Hiệu dầu BA-CÔ
Đông-hàn (Trung-kỳ)



*Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mồ-xính rịn : tóc rụng, lông mi mắt không đầy : mắt không sáng sủa v... v...

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tối xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gởi cho, không lấy tiền.

Mme Courrier

Viện-Mỹ-Nhơn Keva

40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 775.

Le Directeur Gérant : NGUYỄN ĐỨC-NHƯ & N